HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
1	Hoàng Thị Từ Ân	Ân	13/10/2000	1977610001	K7CTXH
2	Nguyễn Phương Anh	Anh	22/2/2001	1977610002	K7CTXH
3	Nguyễn Thị Lan Anh	Anh	20/11/2000	1977610006	K7CTXH
4	Tòng Thị Ngọc Anh	Anh	26/10/2001	1977610007	K7CTXH
5	Nguyễn Mạnh Kim Bình	Bình	1/10/2001	1977610009	K7CTXH
6	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Hằng	3/12/2001	1977610013	K7CTXH
7	Bùi Thị Quỳnh Hương	Hương	3/6/2001	1977610016	K7CTXH
8	Hoàng Thu Hương	Hương	28/8/2001	1977610017	K7CTXH
9	Poòng Thị Lê	Lê	6/12/2001	1977610018	K7CTXH
10	Hà Thị Lệ	Lệ	6/9/2000	1977610019	K7CTXH
11	Đinh Thị Mai Loan	Loan	9/10/2001	1977610021	K7CTXH
12	Nguyễn Phương Mai	Mai	28/7/2001	1977610023	K7CTXH
13	Thào Thị Mai	Mai	16/2/2001	1977610024	K7CTXH
14	Lò Thị Nghệ	Nghệ	3/4/2000	1977610027	K7CTXH
15	Đỗ Thu Phương	Phương	29/11/2000	1977610030	K7CTXH
16	Lê Thị Thảo	Thảo	8/6/1998	1977610034	K7CTXH
17	Vương Xuân Thảo	Thảo	12/6/2001	1977610036	K7CTXH
18	Lèng Thị Thương	Thương	7/4/2001	1977610038	K7CTXH
19	Hà Thu Trang	Trang	2/10/2001	1977610040	K7CTXH
20	Nguyễn Dư Thảo Vân	Vân	15/10/2001	1977610042	K7CTXH
21	Trần Minh Anh	Anh	10/2/2001	1973190003	K7GIOI
22	Phàn Thị Chấu	Chấu	20/7/1996	1973190005	K7GIOI
23	Đỗ Quỳnh Chi	Chi	8/6/2001	1973190006	K7GIOI
24	Nguyễn Hiền Linh Chi	Chi	30/6/2001	1973190007	K7GIOI
25	Nguyễn Việt Chinh	Chinh	13/7/2001	1973190008	K7GIOI
26	Trịnh Trọng Đạt	Đạt	6/5/2000	1973810018	K7GIOI
27	Nguyễn Hồng Hạnh	Hạnh	27/7/2001	1973190010	K7GIOI
28	Nguyễn Minh Huyền	Huyền	1/9/2001	1973190013	K7GIOI
29	Nguyễn Thị Thanh Lịch	Lịch	6/11/2001	1973190015	K7GIOI
30	Nguyễn Hồng Minh	Minh	17/1/2001	1973190016	K7GIOI
31	Nguyễn Hồng Ngọc	Ngọc	21/8/2001	1973190017	K7GIOI
32	Phùng Thị Hoài Ngọc	Ngọc	18/10/2001	1973190018	K7GIOI
33	Lê Thị Nhớ	Nhớ	23/10/2001	1973190001	K7GIOI
34	Bùi Nhật Phong	Phong	9/12/2000	1973190019	K7GIOI
35	Đoàn Phương Thảo	Thảo	22/5/2001	1973190020	K7GIOI
36	Vũ Phương Thảo	Thảo	7/11/2000	1973190030	K7GIOI
37	Nguyễn Anh Thùy	Thùy	24/12/2000	1973190023	K7GIOI
38	Đinh Thị Huyền Trang	Trang	5/7/2001	1973190024	K7GIOI
39	Vũ Quỳnh Trang	Trang	14/5/1999	1973190025	K7GIOI
40	Bùi Thế An	An	24/12/2001	1973810001	K7LUATA
41	Lê Thị Tú Anh	Anh	7/2/2001	1973810006	K7LUATA
42	Vương Minh Anh	Anh	26/2/2001	1973810011	K7LUATA
43	Đinh Thị Thúy Hằng	Hằng	23/9/2001	1973810124	K7LUATA
44	Đặng Quang Huy	Huy	5/2/2001	1973810044	K7LUATA
45	Nguyễn Phương Linh	Linh	13/10/2001	1973810053	K7LUATA

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
46	Nguyễn Thị Diệu Linh	Linh	28/9/2001	1973810054	K7LUATA
47	Phạm Thị Thu Linh	Linh	13/9/2001	1973810056	K7LUATA
48	Vũ Thị Thùy Linh	Linh	20/6/2001	1973810057	K7LUATA
49	Trương Nhật Minh	Minh	12/10/2001	1973810064	K7LUATA
50	Nguyễn Thu Nga	Nga	17/1/2001	1973810069	K7LUATA
51	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Oanh	30/4/2001	1973810080	K7LUATA
52	Vũ Trường Thành	Thành	22/12/2000	1973810091	K7LUATA
53	Lương Mai Trang	Trang	17/8/2001	1973810105	K7LUATA
54	Nguyễn Thị Trang	Trang	30/7/2001	1973810104	K7LUATA
55	Nguyễn Thị Thu Trang	Trang	28/6/2001	1973810107	K7LUATA
56	Nguyễn Thị Vân	Vân	1/10/2001	1973810111	K7LUATA
57	Dương Hải Yến	Yến	29/9/2001	1973810121	K7LUATA
58	Bùi Thị Phương Anh	Anh	13/10/2000	1973810002	K7LUATB
59	Nguyễn Hoàng Anh	Anh	22/11/2001	1973810013	K7LUATB
60	Khúc Hoàng Hiệp	Hiệp	23/6/2001	1973810035	K7LUATB
61	Lương Thị Mỹ Hoa	Hoa	28/10/2001	1973810036	K7LUATB
62	Nguyễn Thị Thu Hường	Hường	29/4/2001	1973810042	K7LUATB
63	Lê Hoàng Lâm	Lâm	20/8/2001	1973810047	K7LUATB
64	Nguyễn Thị Nguyệt	Nguyệt	30/12/2000	1973810075	K7LUATB
65	Phạm Thanh Thanh	Thanh	12/10/2001	1973810088	K7LUATB
66	Hờ Bá Thành	Thành	5/2/2001	1973810089	K7LUATB
67	Lã Tiến Thành	Thành	19/7/2001	1973810090	K7LUATB
68	Dương Thu Thảo	Thảo	21/6/2001	1973810094	K7LUATB
69	Trần Lam Trường	Trường	5/12/2001	1973810109	K7LUATB
70	Cao Quý Vượng	Vượng	16/11/2001	1973810113	K7LUATB
71	Trần Lê Khang An	An	30/10/2001	1978130005	K7QTDLA
72	Nguyễn Ngọc Anh	Anh	29/11/2001	1978130018	K7QTDLA
73	Nguyễn Nguyệt Anh	Anh	4/10/2001	1978130009	K7QTDLA
74	Phạm Mỹ Anh	Anh	9/9/2001	1978130012	K7QTDLA
75	Kiều Thị Chi	Chi	21/3/2001	1978130033	K7QTDLA
76	Lê Đình Đức	Đức	1/10/2000	1978130038	K7QTDLA
77	Nguyễn Ngọc Duy	Duy	3/11/2001	1978130050	K7QTDLA
78	Nguyễn Trà Giang	Giang	9/1/2001	1978130056	K7QTDLA
79	Vũ Thanh Hằng	Hằng	6/10/2001	1978130068	K7QTDLA
80	Chu Hồng Hạnh	Hạnh	12/5/2001	1978130072	K7QTDLA
81	Kiều Hoàng Hoa	Hoa	12/2/2001	1978130087	K7QTDLA
82	Lã Thu Hòa	Hòa	1/12/2000	1978130090	K7QTDLA
83	Lò Thị Huế	Huế	22/3/2001	1978130097	K7QTDLA
84	Phạm Thu Hương	Hương	5/10/2001	1978130102	K7QTDLA
85	Nguyễn Ngọc Huyền	Huyền	14/6/2001	1978130108	K7QTDLA
86	Trương Thu Huyền	Huyền	9/12/2001	1978130112	K7QTDLA
87	Đỗ Thùy Linh	Linh	11/2/2001	1978130125	K7QTDLA
88	Nguyễn Diệu Linh	Linh	26/6/2001	1978130129	K7QTDLA
89	Trần Khánh Linh	Linh	24/10/2001	1978130132	K7QTDLA
90	Nguyễn Thị Thảo Ly	Ly	23/11/2001	1978130142	K7QTDLA

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
91	Phí Nguyệt Hương Ly	Ly	1/5/2001	1978130143	K7QTDLA
92	Nguyễn Thị Thanh Mai	Mai	30/8/2001	1978130147	K7QTDLA
93	Kiều Minh Ngọc	Ngọc	28/3/2001	1978130166	K7QTDLA
94	Lê Bích Ngọc	Ngọc	28/6/2001	1978130167	K7QTDLA
95	Lưu Thị Ngọc	Ngọc	16/4/2001	1978130172	K7QTDLA
96	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Ngọc	10/1/2001	1978130169	K7QTDLA
97	Hoàng Thị Nhàn	Nhàn	9/11/2001	1978130177	K7QTDLA
98	Bùi Trang Nhung	Nhung	15/3/2001	1978130183	K7QTDLA
99	Nguyễn Hồng Nhung	Nhung	28/10/2000	1978130184	K7QTDLA
100	Giản Đại Phú	Phú	25/3/2001	1978130192	K7QTDLA
101	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	Quỳnh	28/10/2001	1978130204	K7QTDLA
102	Lê Thị Thanh Tâm	Tâm	10/11/2001	1978130212	K7QTDLA
103	Trần Thị Thanh Tâm	Tâm	28/8/2001	1978130214	K7QTDLA
104	Nguyễn Hà Trang	Trang	1/4/2001	1978130249	K7QTDLA
105	Trịnh Thị Huyền Trang	Trang	4/2/2001	1978130253	K7QTDLA
106	Nguyễn Bá Tuân	Tuân	23/7/2001	1978130261	K7QTDLA
107	Trần Thị Xuân Vui	Vui	27/10/2001	1978130265	K7QTDLA
108	Trần Thị Bình	Bình	30/5/2001	1978130026	K7QTDLB
109	Vũ Thị Duyên	Duyên	2/9/2001	1978130053	K7QTDLB
110	Hoàng Thị Thu Hằng	Hằng	3/7/2001	1978130066	K7QTDLB
111	Lê Thị Hằng	Hằng	17/9/2001	1978130069	K7QTDLB
112	Nguyễn Thanh Hiền	Hiền	28/2/2001	1978130081	K7QTDLB
113	Nguyễn Quang Hiển	Hiển	12/9/2001	1978130086	K7QTDLB
114	Hoàng Thị Thu Hoài	Hoài	30/12/2001	1978130091	K7QTDLB
115	Phạm Thị Hoài	Hoài	23/1/2001	1978130093	K7QTDLB
116	Bùi Thị Hồng	Hồng	11/8/2001	1978130095	K7QTDLB
117	Cao Thị Hương	Hương	13/12/2001	1978130099	K7QTDLB
118	Lê Thị Mai Hương	Hương	25/8/2001	1978130100	K7QTDLB
119	Vũ Thị Liên Hương	Hương	26/12/2001	1978130098	K7QTDLB
120	Phùng Thị Huyền	Huyền	29/1/2001	1978130111	K7QTDLB
121	Phạm Thị Khánh	Khánh	28/3/2001	1978130114	K7QTDLB
122	Lã Thị Lan	Lan	30/10/2001	1978130117	K7QTDLB
123	Trịnh Thị Khánh Linh	Linh	21/1/2001	1978130136	K7QTDLB
124	Cao Thị Ly	Ly	17/12/2001	1978130139	K7QTDLB
125	Nguyễn Hương Ly	Ly	21/9/2001	1978130141	K7QTDLB
126	Đỗ Thị Mai	Mai	17/12/2001	1978130145	K7QTDLB
127	Nguyễn Thanh Mai	Mai	3/12/2001	1978130152	K7QTDLB
128	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Mai	24/2/2001	1978130146	K7QTDLB
129	Hà Thị Trà My	My	19/12/2001	1978130155	K7QTDLB
130	Đỗ Bảo Ngân	Ngân	2/5/2001	1978130162	K7QTDLB
131	Vũ Thu Ngân	Ngân	1/3/2001	1978130163	K7QTDLB
132	Nguyễn Hoài Ngọc	Ngọc	8/10/2001	1978130173	K7QTDLB
133	Trần Hương Thảo Nguyên	Nguyên	3/5/2001	1978130176	K7QTDLB
134	Nguyễn Thị Phi	Phi	5/5/2001	1978130191	K7QTDLB
135	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	Phương	29/10/2001	1978130194	K7QTDLB

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
136	Nguyễn Thị Thu Quyên	Quyên	26/12/2001	1978130200	K7QTDLB
137	Dương Thanh Tâm	Tâm	10/4/2001	1978130211	K7QTDLB
138	Lê Thị Thảo	Thảo	10/10/2001	1978130221	K7QTDLB
139	Trần Thị Thảo	Thảo	16/3/2001	1978130222	K7QTDLB
140	Trần Thị Thảo	Thảo	2/1/2001	1978130223	K7QTDLB
141	Trần Thị Thủy	Thủy	1/3/2001	1978130236	K7QTDLB
142	Đinh Thị Huyền Trang	Trang	26/5/2001	1978130239	K7QTDLB
143	Nguyễn Thị Trang	Trang	12/2/2001	1978130251	K7QTDLB
144	Trần Thị Hồng Trang	Trang	29/11/2001	1978130247	K7QTDLB
145	Đinh Hữu Triển	Triển	10/8/2001	1978130254	K7QTDLB
146	Ngô Thị Thanh Tú	Tú	25/8/2001	1978130260	K7QTDLB
147	Nguyễn Hồng Vân	Vân	19/12/2000	1978130262	K7QTDLB
148	Lê Thị Thùy An	An	20/9/2001	1978130003	K7QTDLC
149	Bùi Quỳnh Anh	Anh	7/8/2001	1978130002	K7QTDLC
150	Kim Thị Quỳnh Anh	Anh	15/9/2001	1978130017	K7QTDLC
151	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Anh	12/6/2001	1978130021	K7QTDLC
152	Phạm Thị Mỹ Anh	Anh	23/8/2001	1978130013	K7QTDLC
153	Hoàng Thị Diễm	Diễm	30/4/2001	1978130037	K7QTDLC
154	Nguyễn Gia Phương Dung	Dung	4/11/2001	1978130041	K7QTDLC
155	Nguyễn Việt Dũng	Dũng	13/3/2001	1978130043	K7QTDLC
156	Nguyễn Thị Hương Giang	Giang	1/11/2001	1978130055	K7QTDLC
157	Trần Thị Hương Giang	Giang	23/6/2001	1978130060	K7QTDLC
158	Trần Thị Hải	Hải	19/3/2001	1978130064	K7QTDLC
159	Tô Thị Hồng Hạnh	Hạnh	18/6/2001	1978130075	K7QTDLC
160	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Hồng	22/9/2001	1978130096	K7QTDLC
161	Nguyễn Hữu Huy	Huy	26/7/2001	1978130105	K7QTDLC
162	Nhữ Thị Huyền	Huyền	15/6/2001	1978130110	K7QTDLC
163	Lù Thị Lan	Lan	12/9/2001	1978130118	K7QTDLC
164	Đỗ Dương Liễu	Liễu	22/1/2001	1978130124	K7QTDLC
165	Đậu Thị Lương	Lương	9/12/2001	1978130138	K7QTDLC
166	Nguyễn Ngọc Mai	Mai	9/10/2001	1978130151	K7QTDLC
167	Triệu Hà Mai	Mai	24/9/2001	1978130149	K7QTDLC
168	Bùi Thị Quỳnh Nga	Nga	28/8/2000	1978130159	K7QTDLC
169	Trần Thị Thúy Nga	Nga	4/6/2001	1978130161	K7QTDLC
170	Bế Nông Yến Nhi	Nhi	26/9/2000	1978130178	K7QTDLC
171	Lùng Thị Như	Như	28/10/2001	1978130181	K7QTDLC
172	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nhung	20/1/2001	1978130187	K7QTDLC
173	Trịnh Phương Nhung	Nhung	6/2/2001	1978130190	K7QTDLC
174	Hà Thu Phương	Phương	1/1/2001	1978130198	K7QTDLC
175	Đỗ Như Quỳnh	Quỳnh	20/8/2001	1978130202	K7QTDLC
176	Trần Hồng Sáng	Sáng	21/3/2001	1978130210	K7QTDLC
177	Phạm Thanh Tâm	Tâm	14/1/2001	1978130213	K7QTDLC
178	Phan Thị Phương Thảo	Thảo	13/4/2001	1978130224	K7QTDLC
179	Cao Thị Thương	Thương	2/5/2001	1978130231	K7QTDLC
180	Thái Thị Thảo Trà	Trà	10/12/2001	1978130238	K7QTDLC

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
181	Nguyễn Hà Trang	Trang	18/1/2001	1978130244	K7QTDLC
182	Nguyễn Thu Trang	Trang	15/3/2001	1978130246	K7QTDLC
183	Đỗ Thanh Trường	Trường	30/11/2001	1978130259	K7QTDLC
184	Hoàng Văn Trường	Trường	17/7/2001	1978130258	K7QTDLC
185	Nguyễn Thị Thảo Vân	Vân	10/11/2001	1978130263	K7QTDLC
186	Dương Quang Anh	Anh	22/10/1999	1973410007	K7QTKDA
187	Hà Kiều Anh	Anh	31/5/2001	1973410008	K7QTKDA
188	Nguyễn Minh Châu	Châu	2/12/2001	1973410015	K7QTKDA
189	Đào Việt Chinh	Chinh	2/10/1999	1973410018	K7QTKDA
190	Trương Hoa Diệp	Diệp	4/2/2001	1973410021	K7QTKDA
191	Nguyễn Văn Đức	Đức	30/11/2001	1973410025	K7QTKDA
192	Bùi Thị Thu Hà	Hà	25/7/2001	1973410028	K7QTKDA
193	Nguyễn Thị Mỹ Hà	Hà	15/12/2001	1973410031	K7QTKDA
194	Nguyễn Thu Hà	Hà	11/8/2001	1973410029	K7QTKDA
195	Lê Thị Minh Hằng	Hằng	17/1/2000	1973410034	K7QTKDA
196	Lê Thị Thúy Hiền	Hiền	16/2/2001	1973410035	K7QTKDA
197	Kiều Vũ Trọng Hiếu	Hiếu	9/5/2001	1973410036	K7QTKDA
198	Nguyễn Thị Hoa	Hoa	4/12/2001	1973410038	K7QTKDA
199	Hoàng Thị Hồng	Hồng	7/5/2000	1973410040	K7QTKDA
200	Nguyễn Quỳnh Hương	Hương	27/11/2001	1973410042	K7QTKDA
201	Trần Diệu Hương	Hương	10/10/2001	1973410043	K7QTKDA
202	Nguyễn Thúy Hường	Hường	15/11/2001	1973410044	K7QTKDA
203	Đào Thanh Huyền	Huyền	24/8/2001	1973410048	K7QTKDA
204	Đặng Thị Thanh Huyền	Huyền	15/2/2001	1973410047	K7QTKDA
205	Đỗ Thị Ngọc Huyền	Huyền	20/12/2001	1973410053	K7QTKDA
206	Nguyễn Hữu Kiên	Kiên	7/1/1998	1973410055	K7QTKDA
207	Bùi Thị Lan	Lan	9/9/2001	1973410058	K7QTKDA
208	Nguyễn Phương Lan	Lan	3/2/2001	1973410059	K7QTKDA
209	Phạm Ngọc Lan	Lan	12/9/1999	1973410060	K7QTKDA
210	Cao Thị Mỹ Lệ	Lệ	13/9/2001	1973410062	K7QTKDA
211	Nguyễn Thị Nhật Lệ	Lệ	20/12/2000	1973410061	K7QTKDA
212	Nguyễn Thùy Linh	Linh	2/7/2001	1973410067	K7QTKDA
213	Đỗ Thị Lý	Lý	13/8/2001	1973410074	K7QTKDA
214	Đỗ Thị Trà My	My	15/11/2001	1973410080	K7QTKDA
215	Lê Xuân Nghĩa	Nghĩa	6/9/2001	1973410085	K7QTKDA
216	Kiều Thị Hoài Ngọc	Ngọc	16/10/2001	1973410088	K7QTKDA
217	Nguyễn Hồng Ngọc	Ngọc	15/5/2001	1973410087	K7QTKDA
218	Nguyễn Thị Nguyên	Nguyên	3/3/2001	1973410091	K7QTKDA
219	Nguyễn Văn Phụng	Phụng	17/5/1998	1973410097	K7QTKDA
220	Nguyễn Thị Thu Phương	Phương	18/6/2001	1973410098	K7QTKDA
221	Phạm Hà Phương	Phương	13/7/2001	1973410100	K7QTKDA
222	Tô Minh Phương	Phương	20/1/2001	1973410101	K7QTKDA
223	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Quỳnh	22/5/2000	1973410103	K7QTKDA
224	Lê Thu Thùy	Thùy	1/9/2001	1973410117	K7QTKDA
225	Hoàng Thùy Trang	Trang	5/5/2001	1973410122	K7QTKDA

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
226	Trương Thu Trang	Trang	8/3/2001	1973410126	K7QTKDA
227	Nguyễn Phương Trinh	Trinh	6/10/2001	1973410127	K7QTKDA
228	Lưu Cẩm Tú	Tú	12/12/2001	1973410128	K7QTKDA
229	Nguyễn Hải Yến	Yến	11/3/2001	1973410137	K7QTKDA
230	Nguyễn Thị Vân ánh	ánh	19/8/2001	1973410011	K7QTKDB
231	Phan Thị Chăm	Chăm	4/4/2001	1973410014	K7QTKDB
232	Trần Thị Lan Chinh	Chinh	15/12/2001	1973410017	K7QTKDB
233	Nguyễn Thị Kim Cúc	Cúc	23/3/1999	1973410019	K7QTKDB
234	Trịnh Thị Hương	Hương	26/12/2001	1973410041	K7QTKDB
235	Lã Thanh Huyền	Huyền	24/6/2001	1973410051	K7QTKDB
236	Hoàng Thị Linh	Linh	2/11/2001	1973410065	K7QTKDB
237	Trần Thị Mai	Mai	3/5/2000	1973410078	K7QTKDB
238	Mua Hoàng Ngân	Ngân	2/6/2000	1973410084	K7QTKDB
239	Vũ Thanh Ngân	Ngân	1/7/2001	1973410083	K7QTKDB
240	Nguyễn Cẩm Nhung	Nhung	27/12/2001	1973410093	K7QTKDB
241	Nguyễn Thị Lan Phương	Phương	23/8/2001	1973410141	K7QTKDB
242	Nguyễn Thu Thảo	Thảo	16/1/2001	1973410112	K7QTKDB
243	Phạm Thị Phương Thảo	Thảo	30/8/2001	1973410113	K7QTKDB
244	Lê Bích Thủy	Thủy	14/1/2001	1973410118	K7QTKDB
245	Nguyễn Quỳnh Trang	Trang	23/12/2001	1973410123	K7QTKDB
246	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trang	20/2/2001	1973410124	K7QTKDB
247	Đào Thị Tú	Tú	14/4/2001	1973410140	K7QTKDB
248	Quàng Văn Tùng	Tùng	7/7/2001	1973410129	K7QTKDB
249	Nguyễn Thị Tuyết	Tuyết	15/6/2001	1973410130	K7QTKDB
250	Nguyễn Hồng Vân	Vân	27/3/2001	1973410132	K7QTKDB
251	Bùi Phương Anh	Anh	26/11/2001	1973240001	K7TTDPTA
252	Dương Ng Phương Anh	Anh	2/12/2001	1973240004	K7TTDPTA
253	Đào Phương Anh	Anh	6/7/2001	1973240003	K7TTDPTA
254	Đặng Nguyễn Phương Anh	Anh	11/7/2001	1973240015	K7TTDPTA
255	Nguyễn Hà Phương Anh	Anh	1/2/2001	1973240006	K7TTDPTA
256	Nguyễn Phương Anh	Anh	13/7/2001	1973240007	K7TTDPTA
257	Nguyễn Thị Vân Anh	Anh	10/3/2001	1973240009	K7TTDPTA
258	Trần Tú Anh	Anh	15/8/1999	1753240005	K7TTDPTA
259	Nguyễn Hải Đức	Đức	22/6/2001	1973240027	K7TTDPTA
260	Phạm Chí Dũng	Dũng	14/11/2001	1973240030	K7TTDPTA
261	Nguyễn Thùy Dương	Dương	19/5/2000	1973240031	K7TTDPTA
262	Nguyễn Đìnhth Ninh Giang	Giang	3/4/2001	1973240093	K7TTDPTA
263	Nguyễn Ngọc Hà	Hà	31/3/2001	1973240041	K7TTDPTA
264	Nguyễn Thị Phương Hà	Hà	5/9/2001	1973240039	K7TTDPTA
265	Nguyễn Minh Hằng	Hằng	19/4/2001	1973240042	K7TTDPTA
266	Chu Văn Hưng	Hưng	2/5/1997	1973240054	K7TTDPTA
267	Nguyễn Lan Hương	Hương	3/1/2001	1973240055	K7TTDPTA
268	Đỗ Hà Khanh	Khanh	30/8/2001	1973240058	K7TTDPTA
269	Phạm Ngọc Khánh	Khánh	1/6/1999	1973240399	K7TTDPTA
270	Vũ Trang Liên	Liên	18/5/2001	1973240061	K7TTDPTA

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
271	Dương Thùy Linh	Linh	15/7/2001	1973240062	K7TTDPTA
272	Nguyễn Thị Mai	Mai	15/4/2001	1973240074	K7TTDPTA
273	Dương Yến Minh	Minh	2/9/2001	1973240077	K7TTDPTA
274	Trần Tuyết Minh	Minh	9/1/2001	1973240078	K7TTDPTA
275	Tạ Kiều Việt Nga	Nga	23/12/2001	1973240083	K7TTDPTA
276	Lý Thị Thanh Nhã	Nhã	12/11/2001	1973240089	K7TTDPTA
277	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Nhàn	17/1/2001	1973240090	K7TTDPTA
278	Nguyễn Thu Nhẫn	Nhẫn	22/9/2001	1973240091	K7TTDPTA
279	Vũ Hồng Nhung	Nhung	10/12/2001	1973240092	K7TTDPTA
280	Phạm Thu Phương	Phương	16/9/2001	1973240096	K7TTDPTA
281	Hoàng Thanh Sơn	Sơn	26/11/2001	1973240103	K7TTDPTA
282	Ngô Công Thành	Thành	25/8/2001	1973240105	K7TTDPTA
283	Đặng Thảo Trinh	Trinh	11/9/2001	1973240130	K7TTDPTA
284	Nguyễn Đức Tuân	Tuân	17/11/1999	1753240123	K7TTDPTA
285	Nguyễn Huy Tùng	Tùng	18/1/2001	1973240133	K7TTDPTA
286	Phan Thu Uyên	Uyên	1/12/2001	1973240135	K7TTDPTA
287	Bùi Thị Lan Anh	Anh	11/4/2000	1973240002	K7TTDPTB
288	Hoàng Thị Vân Anh	Anh	5/12/2001	1973240005	K7TTDPTB
289	Phùng Thị Phương Anh	Anh	22/9/2001	1973240012	K7TTDPTB
290	Vũ Hoài Anh	Anh	28/7/2001	1973240013	K7TTDPTB
291	Lê Hồng ánh	ánh	31/10/2001	1973240022	K7TTDPTB
292	Nguyễn Đức Bình	Bình	19/5/2001	1973240023	K7TTDPTB
293	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Châu	25/9/2001	1973240142	K7TTDPTB
294	Đinh Kiều Chi	Chi	26/7/2001	1973240024	K7TTDPTB
295	Nguyễn Huỳnh Đức	Đức	14/11/1997	1973240028	K7TTDPTB
296	Đặng Thị Duyên	Duyên	27/5/2001	1973240032	K7TTDPTB
297	Phạm Thị Mỹ Duyên	Duyên	30/1/2001	1973240033	K7TTDPTB
298	Bùi Nhật Hà	Hà	17/2/2001	1973240040	K7TTDPTB
299	Đỗ Thị Hồng Hà	Hà	20/5/2001	1973240037	K7TTDPTB
300	Đỗ Thu Hà	Hà	9/3/2001	1973240035	K7TTDPTB
301	Lê Thị Thu Hà	Hà	2/5/2001	1973240038	K7TTDPTB
302	Hồ Thị Thanh Hiền	Hiền	15/9/2001	1973240044	K7TTDPTB
303	Lương Thị Hiền	Hiền	25/2/2001	1973240045	K7TTDPTB
304	Vũ Thị Thúy Hiền	Hiền	10/10/2000	1973240048	K7TTDPTB
305	Dương Thị Hòa	Hòa	2/8/2001	1973240049	K7TTDPTB
306	Phùng Thị Mai Hương	Hương	21/11/2001	1973240056	K7TTDPTB
307	Cam Thị Thu Hường	Hường	9/11/2001	1973240057	K7TTDPTB
308	Nguyễn Phương Lan	Lan	30/6/2001	1973240060	K7TTDPTB
309	Nguyễn Nhật Linh	Linh	30/3/2001	1973240064	K7TTDPTB
310	Lê Thị Mai	Mai	15/9/2001	1973240075	K7TTDPTB
311	Hoàng Thu Ngân	Ngân	15/6/2001	1973240084	K7TTDPTB
312	Tô Thị Như Quỳnh	Quỳnh	21/1/1999	1973240102	K7TTDPTB
313	Nguyễn Trung Thành	Thành	2/5/2001	1973240106	K7TTDPTB
314	Nguyễn Thanh Thảo	Thảo	24/9/2001	1973240108	K7TTDPTB
315	Hoàng Thị Diệu Thu	Thu	28/11/2001	1973240141	K7TTDPTB

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
316	Hoàng Hà Anh Thư	Thư	29/10/2001	1973240112	K7TTDPTB
317	Trần Thị Thương	Thương	15/10/2000	1973240113	K7TTDPTB
318	Lê Thị Thùy	Thùy	15/8/2001	1973240115	K7TTDPTB
319	Nguyễn Thị Thùy	Thùy	5/6/2001	1973240116	K7TTDPTB
320	Hoàng Thị Hồng Thủy	Thủy	22/9/2001	1973240117	K7TTDPTB
321	Nguyễn Thị Phương Thủy	Thủy	27/9/2001	1973240119	K7TTDPTB
322	Đỗ Thị Đài Trang	Trang	13/9/1996	1973240125	K7TTDPTB
323	Hoàng Thị Huyền Trang	Trang	21/7/2001	1973240120	K7TTDPTB
324	Lê Thu Trang	Trang	21/8/2001	1973240127	K7TTDPTB
325	Nguyễn Thị Trang	Trang	27/12/2001	1973240123	K7TTDPTB
326	Trần Thị Trang	Trang	8/6/2001	1973240124	K7TTDPTB
327	Nguyễn Thị Thu Uyên	Uyên	6/11/2001	1973240143	K7TTDPTB
328	Bùi Thảo Vân	Vân	20/8/2001	1973240136	K7TTDPTB
329	Nguyễn Huyền Anh	Anh	10/9/2002	2077610082	K8CTXH
330	Trần Chí Bảo	Bảo	16/6/2002	2077610194	K8CTXH
331	Đỗ Ngọc Duy	Duy	24/12/2000	2077610209	K8CTXH
332	Vũ Mạnh Hùng	Hùng	29/1/2002	2077610210	K8CTXH
333	Mùa Y Lê	Lê	3/1/2002	2077610318	K8CTXH
334	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Linh	23/7/2002	2077610079	K8CTXH
335	Nguyễn Trần Khánh Linh	Linh	22/6/2002	2077610077	K8CTXH
336	Nguyễn Huyền My	My	13/7/2002	2077610205	K8CTXH
337	Cà Thị Hồng Nhung	Nhung	13/10/2002	2077610052	K8CTXH
338	Nguyễn Minh Phương	Phương	18/8/2002	2077610193	K8CTXH
339	Phạm Thị Quỳnh Tâm	Tâm	2/1/2002	2077610197	K8CTXH
340	Mai Ngọc Anh Thư	Thư	30/11/2002	2077610203	K8CTXH
341	Nguyễn Trí Trung	Trung	20/10/2002	2077610200	K8CTXH
342	Lê Thị Hằng	Hằng	13/9/2001	2073190035	K8GIOI
343	Nguyễn Thị Huế	Huế	7/11/2002	2073190051	K8GIOI
344	Lò Khánh Huyền	Huyền	5/12/2002	2073190062	K8GIOI
345	Trần Phương Linh	Linh	8/9/2002	2073190103	K8GIOI
346	Nguyễn Trà My	My	24/3/2002	2073190106	K8GIOI
347	Lương Thị Tuyết Nhi	Nhi	26/1/2002	2073190023	K8GIOI
348	Nguyễn Thu Phương	Phương	27/1/2002	2073190102	K8GIOI
349	Bùi Lam Quỳnh	Quỳnh	28/7/2002	2073190071	K8GIOI
350	Nguyễn Như Quỳnh	Quỳnh	9/12/2002	2073190212	K8GIOI
351	Nguyễn Huyền Thương	Thương	26/9/2002	2073190064	K8GIOI
352	Đặng Thanh Tùng	Tùng	31/1/2000	2073190025	K8GIOI
353	Nguyễn Đăng Tùng	Tùng	30/10/2002	2073190066	K8GIOI
354	Lò Thị Tuyết	Tuyết	5/10/2002	2073190017	K8GIOI
355	Chu Hiền Thục Anh	Anh	23/2/2002	2073100098	K8KTE
356	Đỗ Nguyễn Hải Anh	Anh	23/12/2001	2073100011	K8KTE
357	Lê Thị Vân Anh	Anh	21/1/2002	2073100094	K8KTE
358	Nguyễn Cường Anh	Anh	10/4/2002	2073100201	K8KTE
359	Nguyễn Ngọc Anh	Anh	2/2/2001	2073100082	K8KTE
360	Nguyễn Thị Vân Anh	Anh	21/6/2002	2073100108	K8KTE

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
361	Phan Ngọc Anh	Anh	29/8/2002	2073100097	K8KTE
362	Trần Ngọc Anh	Anh	12/11/2002	2073100102	K8KTE
363	Đỗ Dương Minh ánh	ánh	18/12/2002	2073410676	K8KTE
364	Hoa Kim Chi	Chi	16/9/2002	2073100114	K8KTE
365	Nguyễn Quang Cường	Cường	10/12/2002	2073100103	K8KTE
366	Bùi Thị Ngọc Hà	Hà	10/7/2002	2073100115	K8KTE
367	Chu Thị Thu Hiền	Hiền	27/12/2001	2073100085	K8KTE
368	Bùi Duy Hiếu	Hiếu	15/9/2002	2073100093	K8KTE
369	Nghiêm Thị Khánh Huyền	Huyền	27/11/2002	2073100116	K8KTE
370	Lương Minh Khánh	Khánh	20/8/2002	2073100099	K8KTE
371	Phùng Gia Khiêm	Khiêm	27/7/2001	2073100070	K8KTE
372	Nguyễn Hà Lương	Lương	27/1/2002	2073100127	K8KTE
373	Quách Duệ Mai	Mai	3/11/2002	2073100113	K8KTE
374	Tô Bích Ngọc	Ngọc	6/6/2002	2073100110	K8KTE
375	Vũ Hồng Quang	Quang	17/5/2002	2073100100	K8KTE
376	Hoàng Quyết Thắng	Thắng	4/4/2002	2073100090	K8KTE
377	Hồ Thị Anh Thư	Thư	31/10/2002	2073100206	K8KTE
378	Nguyễn Hoài Trang	Trang	14/8/2002	2073100096	K8KTE
379	Trần Phùng Huyền Trang	Trang	27/8/2002	2073100106	K8KTE
380	Nguyễn Hữu Tuấn	Tuấn	28/12/2002	2073100131	K8KTE
381	Nguyễn Thị Vân	Vân	22/9/2002	2073100092	K8KTE
382	Phạm Thị Bình Yên	Yên	8/4/2002	2073100105	K8KTE
383	Đỗ Thị Lan Anh	Anh	30/6/2002	2073800140	K8LUAKT
384	Trần Thị Vân Anh	Anh	4/7/2002	2073800150	K8LUAKT
385	Lộc Nguyễn Kim Chi	Chi	25/12/2002	2073800125	K8LUAKT
386	Bùi Thị Ngọc Đào	Đào	6/8/2002	2073800302	K8LUAKT
387	Nguyễn Thùy Dương	Dương	13/7/2002	2073800027	K8LUAKT
388	Tạ Thị Thùy Dương	Dương	11/10/2002	2073800303	K8LUAKT
389	Đặng Thị Vân Giang	Giang	8/8/2002	2073800145	K8LUAKT
390	Nguyễn Thị Hoài	Hoài	3/10/2002	2073800118	K8LUAKT
391	Đàm Thị Hồng	Hồng	29/10/2002	2073800038	K8LUAKT
392	Đoàn Thu Huyền	Huyền	17/4/2002	2073800115	K8LUAKT
393	Khuất Thu Huyền	Huyền	1/10/2002	2073800306	K8LUAKT
394	Nguyễn Đặng Khánh Linh	Linh	6/2/2001	2073800139	K8LUAKT
395	Nguyễn Mỹ Linh	Linh	27/3/2002	2073800124	K8LUAKT
396	Nguyễn Thùy Linh	Linh	4/11/2002	2073800162	K8LUAKT
397	Nguyễn Vũ Khánh Linh	Linh	18/9/2002	2073800399	K8LUAKT
398	Nguyễn Lưu Ly	Ly	21/10/2002	2073800130	K8LUAKT
399	Lê Doãn Gia Nam	Nam	1/7/2000	2073800111	K8LUAKT
400	Phạm Hoài Nam	Nam	23/6/2001	2073800152	K8LUAKT
401	Nguyễn Thị Phương Nga	Nga	27/11/2002	2073800153	K8LUAKT
402	Vũ Hồng Nhung	Nhung	12/4/2002	2073800134	K8LUAKT
403	Vy Thị Lan Phương	Phương	29/10/2002	2073800131	K8LUAKT
404	Đỗ Thị Diễm Quỳnh	Quỳnh	9/6/2002	2073800018	K8LUAKT
405	Lò Thị Ngọc Quỳnh	Quỳnh	15/5/2002	2073800141	K8LUAKT

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
406	Nguyễn Thế Tâm	Tâm	8/8/2002	2073800106	K8LUAKT
407	Lại Văn Thắng	Thắng	21/12/2002	2073800123	K8LUAKT
408	Hà Phương Thảo	Thảo	2/4/2002	2073800128	K8LUAKT
409	Đặng Hà Thu	Thu	14/11/2002	2073800104	K8LUAKT
410	Lê Thị Anh Thư	Thư	29/6/2002	2073800135	K8LUAKT
411	Lê Hoài Thương	Thương	18/5/2002	2073800120	K8LUAKT
412	Trần Thủy Tiên	Tiên	10/9/2000	2073800117	K8LUAKT
413	Đặng Quỳnh Trang	Trang	15/6/2002	2073800151	K8LUAKT
414	Hồ Thị Trang	Trang	15/6/2002	2073800136	K8LUAKT
415	Lê Thùy Trang	Trang	22/10/2001	2073800148	K8LUAKT
416	Nguyễn Huyền Trang	Trang	8/11/2002	2073800122	K8LUAKT
417	Phạm Hồng Vân	Vân	7/7/2002	2073800129	K8LUAKT
418	Nguyễn Thảo Vy	Vy	3/2/2002	2073800146	K8LUAKT
419	Nguyễn Thị Tú Anh	Anh	6/5/2002	2073810380	K8LUATA
420	Chang Ló Cà	Cà	27/1/1998	2073810372	K8LUATA
421	Lê Hoài Giang	Giang	3/11/2002	2073810393	K8LUATA
422	Ngô Th Hà	Hà	26/12/2002	2073810308	K8LUATA
423	Nguyễn Thanh Hải	Hải	25/1/2002	2073810363	K8LUATA
424	Đường Thị Thu Hằng	Hằng	4/10/2002	2073810304	K8LUATA
425	Nguyễn Thị Hạnh	Hạnh	13/6/2002	2073810263	K8LUATA
426	Trịnh Quang Hiếu	Hiếu	22/3/2002	2073810166	K8LUATA
427	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	Hoa	18/9/2002	2073810405	K8LUATA
428	Nguyễn Thị Hòa	Hòa	11/4/2002	2073810198	K8LUATA
429	Nguyễn Hoàng Long	Long	22/9/2020	2073810168	K8LUATA
430	Phạm Thị Bích Ngọc	Ngọc	3/11/2002	2073810394	K8LUATA
431	Trần Như Quỳnh	Quỳnh	22/11/2020	2073810047	K8LUATA
432	Lê Thanh Tâm	Tâm	20/5/2002	2073810149	K8LUATA
433	Nguyễn Phúc Minh Châu	Châu	6/8/2002	2073810273	K8LUATB
434	Nguyễn Hữu Đức	Đức	20/12/2002	2073810362	K8LUATB
435	Nguyễn Thùy Dương	Dương	20/9/2002	2073810619	K8LUATB
436	Quản Thu Hà	Hà	29/9/2002	2073810622	K8LUATB
437	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	Hạnh	26/4/2002	2073810630	K8LUATB
438	Nguyễn Ngọc Hạnh	Hạnh	13/2/2002	2073810625	K8LUATB
439	Mai Thu Hiền	Hiền	23/3/2002	2073810633	K8LUATB
440	Nguyễn Ngọc Hồng	Hồng	13/2/2002	2073810638	K8LUATB
441	Nguyễn Thị Hương	Hương	10/7/2002	2073810639	K8LUATB
442	Vì Thị Khay Hương	Hương	13/11/2002	2073810640	K8LUATB
443	Nguyễn Thị H Huyền	Huyền	9/6/2002	2073810642	K8LUATB
444	Phạm Thảo Linh	Linh	19/4/2002	2073810650	K8LUATB
445	Vũ Ngọc Linh	Linh	30/12/2002	2073810392	K8LUATB
446	Hoàng Khánh Ly	Ly	2/2/2002	2073810390	K8LUATB
447	Nguyễn Minh Phương	Phương	1/11/1999	2073810662	K8LUATB
448	Vũ Văn Quốc	Quốc	31/7/2002	2073810398	K8LUATB
449	Nguyễn Đoàn Phương Thảo	Thảo	14/6/2002	2073810668	K8LUATB
450	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thảo	17/9/2001	2073810400	K8LUATB

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
451	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thảo	30/11/2002	2073810670	K8LUATB
452	Lương Thị Huyền Trang	Trang	8/11/2002	2073810444	K8LUATB
453	Nguyễn Thùy Trang	Trang	13/9/2002	2073810674	K8LUATB
454	Trần Hà Trang	Trang	2/5/2002	2073810391	K8LUATB
455	Vũ Thị Thùy Trang	Trang	28/1/2002	2073810389	K8LUATB
456	Mai Kim Tuyến	Tuyến	11/5/2002	2073810678	K8LUATB
457	Lê Thị Phương Anh	Anh	12/8/2002	2078130799	K8QTDLA
458	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Anh	19/12/2001	2078130703	K8QTDLA
459	Vì Thị Vân Anh	Anh	12/4/2002	2078130813	K8QTDLA
460	Đặng Phương Anh	Anh	8/15/2001	2078130485	K8QTDLA
461	Nguyễn Thanh Bình	Bình	29/12/2001	2078130303	K8QTDLA
462	Nguyễn Hà Chi	Chi	6/10/2002	2078130245	K8QTDLA
463	Nguyễn Thị Thanh Chúc	Chúc	26/9/2002	2078130821	K8QTDLA
464	Phùng Sơn Dương	Dương	15/11/2001	2078130484	K8QTDLA
465	Vũ Thùy Dương	Dương	1/12/2002	2078130720	K8QTDLA
466	Vũ Châu Giang	Giang	2/11/2000	2078130816	K8QTDLA
467	Nguyễn Thị Như Hoa	Hoa	13/11/2002	2078130163	K8QTDLA
468	Trần Thu Hương	Hương	15/7/2002	2078130792	K8QTDLA
469	Phạm Ngọc Huyền	Huyền	22/11/2002	2078130361	K8QTDLA
470	Nguyễn Thị Nhàn	Nhàn	2/6/2002	2078130177	K8QTDLA
471	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Như	31/3/2002	2078130772	K8QTDLA
472	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	Quỳnh	7/11/2001	2078130259	K8QTDLA
473	Trần Thái Sơn	Sơn	12/6/2000	1878130399	K8QTDLA
474	Nguyễn Thị Hoài Thương	Thương	29/5/2002	2078130446	K8QTDLA
475	Đào Thị Thu Trang	Trang	10/4/2002	2078130281	K8QTDLA
476	Nguyễn Thị Hồng Tươi	Tươi	15/10/2002	2078130272	K8QTDLA
477	Hoàng Khánh Vân	Vân	24/6/2002	2078130802	K8QTDLA
478	Đỗ Hải Yến	Yến	8/8/2001	2078130651	K8QTDLA
479	Nguyễn Hoài An	An	10/1/2002	2078130829	K8QTDLB
480	Ngô Thị Lan Anh	Anh	2/10/2002	2078130834	K8QTDLB
481	Nguyễn Minh Anh	Anh	11/12/2002	2078130867	K8QTDLB
482	Trần Mai Anh	Anh	5/3/2002	2078130851	K8QTDLB
483	Trần Quỳnh Anh	Anh	8/9/2002	2078130858	K8QTDLB
484	Bùi Trọng Đạt	Đạt	25/5/2002	2078130866	K8QTDLB
485	Phạm Minh Đức	Đức	15/9/2002	2078130871	K8QTDLB
486	Nguyễn Minh Hiếu	Hiếu	10/7/2001	2078130844	K8QTDLB
487	Nguyễn Thị Minh Huệ	Huệ	30/7/2002	2078130869	K8QTDLB
488	Phạm Thanh Hương	Hương	24/9/2002	2078130877	K8QTDLB
489	Tô Thị Khánh Huyền	Huyền	30/3/2002	2078130836	K8QTDLB
490	Hoàng Ngọc Linh	Linh	20/11/2002	2078130859	K8QTDLB
491	Nguyễn Thùy Linh	Linh	5/4/2002	2078130852	K8QTDLB
492	Lương Thị Loan	Loan	15/8/2002	2078130828	K8QTDLB
493	Nguyễn Thị Trang Nhung	Nhung	7/3/2002	2078130863	K8QTDLB
494	Mai Thị Phương	Phương	5/9/2002	2078130837	K8QTDLB
495	Quách Minh Quân	Quân	25/10/2002	2078130860	K8QTDLB

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
496	Trịnh Thị Quyên	Quyên	11/3/2002	2078130865	K8QTDLB
497	Đào Phương Thảo	Thảo	16/8/2002	2078130882	K8QTDLB
498	Bùi Minh Trang	Trang	9/7/2002	2078130835	K8QTDLB
499	Mai Doãn Hiền Trang	Trang	8/9/2002	2078130831	K8QTDLB
500	Trần Quốc Việt	Việt	12/1/2002	2078130881	K8QTDLB
501	Trần Thị Điểm	Điểm	5/5/2002	2078131237	K8QTDLC
502	Lê Thị Hòa	Hòa	24/11/2002	2078131266	K8QTDLC
503	Phạm Thị Thùy Linh	Linh	9/12/2001	2078130775	K8QTDLC
504	Nguyễn Hạnh Nguyên	Nguyên	30/12/2001	2078131341	K8QTDLC
505	Vũ Thị Niên	Niên	15/1/2002	2078131354	K8QTDLC
506	Lê Thị Thanh Phương	Phương	20/2/2020	2078131359	K8QTDLC
507	Nguyễn Hà Phương	Phương	12/8/2002	2078131357	K8QTDLC
508	Lê Thị Quyên	Quyên	26/11/2002	2078131364	K8QTDLC
509	Vũ Thái Sơn	Sơn	14/9/2002	2078131373	K8QTDLC
510	Nguyễn Thế Tài	Tài	25/4/2002	2078131374	K8QTDLC
511	Vũ Ngọc Thanh	Thanh	18/11/2002	2078131376	K8QTDLC
512	Nguyễn Phương Thảo	Thảo	5/12/2002	2078131381	K8QTDLC
513	Trần Mỹ Trang	Trang	2/11/2001	2078131396	K8QTDLC
514	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Tuyết	22/2/2002	2078131416	K8QTDLC
515	Đặng Thị Lan Anh	Anh	29/9/2002	2073410300	K8QTKDA
516	Đỗ Quỳnh Anh	Anh	5/11/2002	2073410606	K8QTKDA
517	Nguyễn Hoài Anh	Anh	30/10/2002	2073410593	K8QTKDA
518	Nguyễn Mai Anh	Anh	21/6/2002	2073410489	K8QTKDA
519	Nguyễn Thị Phụng Anh	Anh	5/3/2002	2073410130	K8QTKDA
520	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Anh	29/10/2001	2073410395	K8QTKDA
521	Phan Lê Hải Anh	Anh	14/6/2002	2073410060	K8QTKDA
522	Nguyễn Thị Ngọc ánh	ánh	2/3/2002	2073410604	K8QTKDA
523	Vũ Thị Hồng ánh	ánh	25/11/2002	2073410299	K8QTKDA
524	Ngũ Thị Linh Chi	Chi	5/12/1999	2073410063	K8QTKDA
525	Đào Thị Thùy Dương	Dương	7/1/2002	2073410615	K8QTKDA
526	Nguyễn Chí Hiển	Hiển	31/7/2002	2073410328	K8QTKDA
527	Vũ Minh Hiếu	Hiếu	22/11/2000	2073410622	K8QTKDA
528	Phạm Việt Hoàng	Hoàng	8/11/2002	2073410218	K8QTKDA
529	Hoàng Mỹ Linh	Linh	29/8/1994	2073410215	K8QTKDA
530	Lại Thùy Linh	Linh	27/12/1995	2073410449	K8QTKDA
531	Nguyễn Thị Diệu Linh	Linh	14/12/2002	2073410189	K8QTKDA
532	Nguyễn Thị Hoài Linh	Linh	5/8/2002	2073410556	K8QTKDA
533	Nguyễn Thành Long	Long	23/5/2000	2073410085	K8QTKDA
534	Trần Thị Trà My	My	2/1/2002	2073410594	K8QTKDA
535	Nguyễn Tiểu Ngọc	Ngọc	26/6/2002	2073410135	K8QTKDA
536	Sìn Duy Quang	Quang	28/2/2001	2073410493	K8QTKDA
537	Tạ Tiểu Quyên	Quyên	10/10/2002	2073410598	K8QTKDA
538	Phạm Thị Thu	Thu	20/12/1999	2073410177	K8QTKDA
539	Giang Thị Thanh Thùy	Thùy	3/3/2002	2073410597	K8QTKDA
540	Nguyễn Thị Thủy	Thủy	12/6/2002	2073410599	K8QTKDA

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
541	Trần Thanh Thủy	Thủy	24/7/2002	2073410620	K8QTKDA
542	Đỗ Thủy Tiên	Tiên	23/3/2002	2073410217	K8QTKDA
543	Hà Kiều Trang	Trang	20/2/2002	2073410279	K8QTKDA
544	Nguyễn Thị Trang	Trang	30/6/2002	2073410420	K8QTKDA
545	Trịnh Thị Việt Trang	Trang	16/11/2002	2073410238	K8QTKDA
546	Lê Thanh Trúc	Trúc	15/10/2002	2073410465	K8QTKDA
547	Đinh Công Tùng	Tùng	10/9/2002	2073410576	K8QTKDA
548	Phạm Thị Thanh Tuyền	Tuyền	20/10/2000	2073410245	K8QTKDA
549	Đỗ Quang Vĩnh	Vĩnh	19/1/2002	2073410469	K8QTKDA
550	Phạm Thị Linh Chi	Chi	26/9/2002	2073410673	K8QTKDB
551	Nguyễn Hải Hà	Hà	3/5/2002	2073410641	K8QTKDB
552	Nguyễn Vũ Hải Hà	Hà	27/7/2002	2073410682	K8QTKDB
553	Trần Thanh Hà	Hà	12/9/2002	2073410644	K8QTKDB
554	Đỗ Hồng Hải	Hải	6/8/2002	2073410665	K8QTKDB
555	Lê Quỳnh Hương	Hương	4/12/2002	2073410651	K8QTKDB
556	Mai Võ Thu Huyền	Huyền	28/7/2002	2073410640	K8QTKDB
557	Phạm Thành Long	Long	2/3/2020	2073410624	K8QTKDB
558	Đỗ Trang Mai	Mai	20/9/2002	2073410626	K8QTKDB
559	Nguyễn Đức Mạnh	Mạnh	10/7/2002	2073410685	K8QTKDB
560	Nghiêm Thị Mỹ	Mỹ	12/10/2002	2073410668	K8QTKDB
561	Phùng Trang Ngân	Ngân	1/7/2002	2073410628	K8QTKDB
562	Trần Thị Nhung	Nhung	13/1/2002	2073410643	K8QTKDB
563	Nguyễn Tuấn Phong	Phong	26/3/2002	2073410601	K8QTKDB
564	Đoàn Thị Minh Tâm	Tâm	6/12/2002	2073410670	K8QTKDB
565	Trần Mỹ Tâm	Tâm	27/8/2002	2073410662	K8QTKDB
566	Nguyễn Thị Hồng Thanh	Thanh	2/2/2002	2073410666	K8QTKDB
567	Trần Thị Thanh Thanh	Thanh	31/1/2002	2073410671	K8QTKDB
568	Lê Thị Phương Thảo	Thảo	20/9/2002	2073410657	K8QTKDB
569	Nguyễn Thị Minh Thoa	Thoa	22/2/2002	2073410650	K8QTKDB
570	Nguyễn Hoài Thương	Thương	21/3/2002	2073410630	K8QTKDB
571	Đoàn Thu Thủy	Thủy	18/2/2002	2073410678	K8QTKDB
572	Đặng Thị Trang	Trang	11/9/2002	2073410674	K8QTKDB
573	Nguyễn Thanh Trúc	Trúc	7/12/2002	2073410645	K8QTKDB
574	Vũ Đình Vang	Vang	20/1/2002	2073410669	K8QTKDB
575	Đào Phan Hoài Anh	Anh	9/10/2002	2073410807	K8QTKDC
576	Nguyễn Minh Anh	Anh	16/3/2002	2073410881	K8QTKDC
577	Vũ Thị Lan Anh	Anh	16/6/2002	2073410812	K8QTKDC
578	Trần Thị Tú Anh	Anh	1/5/2002	2073410817	K8QTKDC
579	Chu Thùy Dương	Dương	13/4/2002	2073410842	K8QTKDC
580	Nguyễn Thùy Dương	Dương	5/4/2002	2073410843	K8QTKDC
581	Phạm Quang Duy	Duy	27/7/1999	2073410847	K8QTKDC
582	Trần Thị Hương Giang	Giang	3/5/2002	2073410849	K8QTKDC
583	Nguyễn Văn Hà	Hà	2/10/2002	2073410852	K8QTKDC
584	Trần Minh Hà	Hà	17/8/2002	2073410686	K8QTKDC
585	Trần Thị Thanh Hiền	Hiền	11/11/2002	2073410864	K8QTKDC

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
586	Đỗ Khánh Linh	Linh	8/5/2002	2073410892	K8QTKDC
587	Lê Mai Linh	Linh	16/7/2002	2073410891	K8QTKDC
588	Trương Thị Khánh Ly	Ly	19/1/2002	2073410898	K8QTKDC
589	Trịnh Xuân Mạnh	Mạnh	24/8/2002	2073410906	K8QTKDC
590	Hoàng Hải Ngân	Ngân	25/12/2002	2073410912	K8QTKDC
591	La Bảo Nhi	Nhi	6/9/2002	2073410923	K8QTKDC
592	Nguyễn Phương Nhi	Nhi	21/10/2002	2073410457	K8QTKDC
593	Nguyễn Tuyết Nhi	Nhi	25/5/2002	2073410924	K8QTKDC
594	Trần Bảo Nhi	Nhi	7/10/2002	2073410652	K8QTKDC
595	Trần Kim Nhung	Nhung	17/7/2002	2073410925	K8QTKDC
596	Nguyễn Thu Phương	Phương	13/6/2002	2073410093	K8QTKDC
597	Nguyễn Như Quỳnh	Quỳnh	25/6/2002	2073410937	K8QTKDC
598	Lê Thị Tâm	Tâm	27/10/2002	2073410944	K8QTKDC
599	Vũ Thị Thanh Tâm	Tâm	22/12/2002	2073410942	K8QTKDC
600	Phạm Thị Ngọc Thanh	Thanh	11/7/2002	2073410947	K8QTKDC
601	Nguyễn Hương Thảo	Thảo	26/10/2001	2073410950	K8QTKDC
602	Ngô Hoài Thu	Thu	22/8/2002	2073410953	K8QTKDC
603	Bùi Thị Trang	Trang	21/12/2002	2073410969	K8QTKDC
604	Phí Thu Trang	Trang	6/1/2002	2073410964	K8QTKDC
605	Nguyễn Đức Trung	Trung	5/12/2002	2073410973	K8QTKDC
606	Lưu Thị Kim Tuyến	Tuyến	12/7/2002	2073410977	K8QTKDC
607	Nguyễn Trang Dung	Dung	13/4/2002	2073140111	K8TLY
608	Nguyễn Thu Hải	Hải	2/3/2002	2073140118	K8TLY
609	Nguyễn Hương Ly	Ly	13/2/2002	2073140114	K8TLY
610	Chu Bích Ngọc	Ngọc	7/11/2001	2073140109	K8TLY
611	Cao Hoài Nhung	Nhung	2/7/2002	2073140201	K8TLY
612	Dương Quốc Tâm	Tâm	3/1/2002	2073140075	K8TLY
613	Nguyễn Phương Thảo	Thảo	29/11/2002	2073140117	K8TLY
614	Đào Thùy Trang	Trang	14/10/1997	2073140115	K8TLY
615	Ngô Kiều Trang	Trang	26/7/1999	2073140119	K8TLY
616	Phạm Đức Trình	Trình	24/4/2001	2073140095	K8TLY
617	Nguyễn Mạnh Tùng	Tùng	6/2/1999	2073140102	K8TLY
618	Hoàng Mỹ Thiên An	An	8/23/2002	2073240340	K8TTPTA
619	Hoàng Phương Anh	Anh	7/9/2002	2073240045	K8TTPTA
620	Nguyễn Hoàng Anh	Anh	16/9/1999	2073240066	K8TTPTA
621	Nguyễn Hồng Anh	Anh	5/11/2002	2073240129	K8TTPTA
622	Nguyễn Ngọc Anh	Anh	7/6/2002	2073240150	K8TTPTA
623	Nguyễn Thế Anh	Anh	9/11/2002	2073240534	K8TTPTA
624	Vũ Quỳnh Anh	Anh	18/7/2002	2073240208	K8TTPTA
625	Phí Quỳnh Chi	Chi	4/8/2002	2073240025	K8TTPTA
626	Phạm Tiến Đạt	Đạt	9/10/2002	2073240417	K8TTPTA
627	Trịnh Ngọc Đức	Đức	17/6/2001	2073240135	K8TTPTA
628	Trần Hương Giang	Giang	14/11/2002	2073240307	K8TTPTA
629	Nguyễn Khánh Hà	Hà	30/6/2002	2073240458	K8TTPTA
630	Đàm Thanh Hằng	Hằng	19/12/2002	2073240359	K8TTPTA

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
631	Nguyễn Nguyệt Hằng	Hằng	25/10/2002	2073240188	K8TTPTA
632	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Hiền	2/6/2002	2073240575	K8TTPTA
633	Phạm Thị Thúy Hiền	Hiền	22/2/2002	2073240398	K8TTPTA
634	Vũ Thanh Thảo Hiền	Hiền	3/4/2001	2073240076	K8TTPTA
635	Nguyễn Trung Hiếu	Hiếu	18/9/1998	2073240054	K8TTPTA
636	Hoàng Văn Hoàng	Hoàng	15/9/2000	2073240492	K8TTPTA
637	Nguyễn Bá Huấn	Huấn	4/7/2001	2073240139	K8TTPTA
638	Tạ Việt Hùng	Hùng	17/11/2002	2073240193	K8TTPTA
639	Phạm Hiếu Hưng	Hưng	4/6/2002	2073240447	K8TTPTA
640	Đào Quang Huy	Huy	8/9/2002	2073240537	K8TTPTA
641	Đoàn Quang Huy	Huy	4/6/2002	2073240566	K8TTPTA
642	Hoàng Đức Huy	Huy	8/11/2002	2073240330	K8TTPTA
643	Đinh Đức Khải	Khải	5/4/2002	2073240433	K8TTPTA
644	Đinh Hải Lâm	Lâm	4/4/2002	2073240070	K8TTPTA
645	Bùi Thị Thúy Lành	Lành	11/10/2002	2073240063	K8TTPTA
646	Hoàng Thị Liễu	Liễu	22/2/2002	2073240555	K8TTPTA
647	Trần Thị Liễu	Liễu	11/3/2002	2073240068	K8TTPTA
648	Nguyễn Thị Hồng Linh	Linh	15/11/2002	2073240457	K8TTPTA
649	Trịnh Huyền Linh	Linh	8/5/2002	2073240490	K8TTPTA
650	Vũ Hà Linh	Linh	27/4/2002	2073240557	K8TTPTA
651	Nguyễn Quang Nhật Minh	Minh	6/7/2002	2073240407	K8TTPTA
652	Đỗ Trà My	My	18/12/2002	2073240544	K8TTPTA
653	Cao Bích Ngọc	Ngọc	14/10/2002	2073240556	K8TTPTA
654	Vũ Như Ngọc	Ngọc	31/10/2002	2073240430	K8TTPTA
655	Nguyễn Văn Nhất	Nhất	2/8/2002	2073240536	K8TTPTA
656	Lê Hồng Nhung	Nhung	5/5/2002	2073240571	K8TTPTA
657	Lưu An Phương	Phương	22/11/2002	2073240540	K8TTPTA
658	Nguyễn Trần Hà Phương	Phương	1/11/2001	2073240122	K8TTPTA
659	Nguyễn Minh Quang	Quang	9/4/2002	2073240573	K8TTPTA
660	Trần Vương Quyền	Quyền	19/8/2001	2073240405	K8TTPTA
661	Âu Diễm Quỳnh	Quỳnh	11/9/2002	2073240243	K8TTPTA
662	Đỗ Trường Sơn	Sơn	4/10/2002	2073240399	K8TTPTA
663	Bùi Quang Thái	Thái	2/8/2002	2073240388	K8TTPTA
664	Giang Thanh Thảo	Thảo	22/6/2002	2073240548	K8TTPTA
665	Phạm Thu Thảo	Thảo	7/4/2002	2073240128	K8TTPTA
666	Vũ Phương Thảo	Thảo	14/5/2002	2073240079	K8TTPTA
667	Vũ Thị Thúy	Thúy	24/8/2002	2073240445	K8TTPTA
668	Lê Thanh Trà	Trà	9/5/2002	2073240173	K8TTPTA
669	Nguyễn Thu Trang	Trang	3/11/2002	2073240119	K8TTPTA
670	Nguyễn Phương Trang	Trang	11/28/2002	2073240197	K8TTPTA
671	Đỗ Bùi Phương Uyên	Uyên	20/7/2002	2073410978	K8TTPTA
672	Nguyễn Thị Vân	Vân	5/1/2002	2073240275	K8TTPTA
673	Lưu Trường Văn	Văn	21/7/2002	2073240567	K8TTPTA
674	Trần Thị Hải Yến	Yến	12/7/2002	2073240292	K8TTPTA
675	Đinh Hoàng Hương Anh	Anh	1/6/2002	2073240112	K8TTPTB

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
676	Lưu Vi Anh	Anh	20/9/2002	2073240611	K8TTPTB
677	Nguyễn Nam Anh	Anh	22/10/2002	2073240591	K8TTPTB
678	Nguyễn Quỳnh Anh	Anh	17/4/2002	2073240087	K8TTPTB
679	Phạm Hải Anh	Anh	23/11/2000	2073240217	K8TTPTB
680	Phạm Tuấn Anh	Anh	13/6/2002	2073240547	K8TTPTB
681	Trần Huyền Anh	Anh	7/6/2002	2073240598	K8TTPTB
682	Đỗ Linh Chi	Chi	15/3/2002	2073240831	K8TTPTB
683	Ngô Quỳnh Chi	Chi	19/3/2002	2073240608	K8TTPTB
684	Khúc Tiến Đạt	Đạt	20/1/2002	2073240588	K8TTPTB
685	Mai Tiến Dũng	Dũng	19/12/2002	2073240615	K8TTPTB
686	Phùng Duy Hà	Hà	17/5/2001	2073240127	K8TTPTB
687	Trần Thị Thu Hiền	Hiền	9/8/2002	2073240610	K8TTPTB
688	Đinh Minh Hiếu	Hiếu	21/8/2002	2073240863	K8TTPTB
689	Nguyễn Minh Hiếu	Hiếu	10/6/2002	2073240569	K8TTPTB
690	Nguyễn Trung Hiếu	Hiếu	26/9/2002	2073240012	K8TTPTB
691	Dương Mỹ Hòa	Hòa	27/10/2002	2073240431	K8TTPTB
692	Cà Thị Thu Huyền	Huyền	12/11/2001	2073240501	K8TTPTB
693	Ngô Thị Huyền	Huyền	3/10/2002	2073240874	K8TTPTB
694	Hoàng Phương Lan	Lan	23/9/2002	2073240885	K8TTPTB
695	Đặng Diệu Linh	Linh	19/3/2002	2073240902	K8TTPTB
696	Nguyễn Nhật Linh	Linh	10/11/2002	2073240628	K8TTPTB
697	Nguyễn Thùy Linh	Linh	29/4/2002	2073240890	K8TTPTB
698	Trần Khánh Linh	Linh	30/6/2002	2073240593	K8TTPTB
699	Chu Thành Long	Long	25/10/2002	2073240594	K8TTPTB
700	Nguyễn Khánh Ly	Ly	2/5/2002	2073240907	K8TTPTB
701	Đỗ Trà Lý	Lý	1/1/2002	2073240590	K8TTPTB
702	Phạm Thảo My	My	19/9/2002	2073240609	K8TTPTB
703	Hoàng Thị Kim Ngân	Ngân	11/2/2002	2073240554	K8TTPTB
704	Hoàng Khôi Nguyên	Nguyên	7/10/2002	2073240937	K8TTPTB
705	Nguyễn Thị Nhung	Nhung	8/8/2001	2073240310	K8TTPTB
706	Phạm Thị Mai Ninh	Ninh	19/9/2002	2073240559	K8TTPTB
707	Phạm Lan Phương	Phương	12/5/2002	2073240561	K8TTPTB
708	Chu Thúy Quỳnh	Quỳnh	10/7/2001	2073240541	K8TTPTB
709	Nguyễn Như Quỳnh	Quỳnh	1/10/2002	2073240960	K8TTPTB
710	Nguyễn Thị Phương Thoa	Thoa	14/12/2002	2073240616	K8TTPTB
711	Phạm Minh Thu	Thu	14/10/2002	2073240601	K8TTPTB
712	Bùi Phương Quỳnh Thư	Thư	24/6/2002	2073240629	K8TTPTB
713	Khuất Thị Thuận	Thuận	23/12/2001	2073240572	K8TTPTB
714	Hoàng Hà Trang	Trang	1/7/2002	2073240991	K8TTPTB
715	Lại Thị Linh Trang	Trang	22/3/2001	2073240620	K8TTPTB
716	Lê Mỹ Trang	Trang	1/5/2002	2073240599	K8TTPTB
717	Phạm Thị Thu Trang	Trang	29/8/2002	2073240600	K8TTPTB
718	Trần Thị Huyền Trang	Trang	28/11/2002	2073240580	K8TTPTB
719	Nguyễn Linh Tú	Tú	6/8/2002	2073240589	K8TTPTB
720	Lê Thị Hương Yến	Yến	12/4/2002	2073240527	K8TTPTB

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
721	Chử Quỳnh Anh	Anh	28/12/2002	2073240617	K8TTPTC
722	Đặng Hoàng Anh	Anh	3/11/2002	2073240625	K8TTPTC
723	Ngô Kim Anh	Anh	18/10/2002	2073240818	K8TTPTC
724	Nguyễn Hải Anh	Anh	9/8/2002	2073240624	K8TTPTC
725	Nguyễn Vân Anh	Anh	29/5/2002	2073240817	K8TTPTC
726	Phạm Thị Minh Anh	Anh	29/11/2002	2073240813	K8TTPTC
727	Nguyễn Thị Thanh Chúc	Chúc	8/6/2002	2073240834	K8TTPTC
728	Nguyễn Thành Đạt	Đạt	20/3/2001	2073240606	K8TTPTC
729	Hoàng Dũng	Dũng	28/5/2002	2073240841	K8TTPTC
730	Nguyễn Thùy Dương	Dương	22/12/2002	2073240844	K8TTPTC
731	Khổng Hương Giang	Giang	10/2/2002	2073240846	K8TTPTC
732	Đinh Thái Hà	Hà	24/5/2002	2073240587	K8TTPTC
733	Phan Thị Hà	Hà	6/12/2002	2073240853	K8TTPTC
734	Bùi Hồng Hạnh	Hạnh	25/10/2002	2073240856	K8TTPTC
735	Trần Thị Hoa	Hoa	20/10/2002	2073240864	K8TTPTC
736	Nguyễn Thu Hoài	Hoài	28/10/2002	2073240586	K8TTPTC
737	Đỗ Bích Hồng	Hồng	26/11/2002	2073240867	K8TTPTC
738	Hoàng Việt Hương	Hương	4/11/2002	2073240870	K8TTPTC
739	Nguyễn Liên Hương	Hương	13/1/2002	2073240868	K8TTPTC
740	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Hương	19/9/2002	2073240869	K8TTPTC
741	Hoàng Ngọc Huyền	Huyền	4/8/2002	2073240873	K8TTPTC
742	Nguyễn Văn Kha	Kha	1/4/2002	2073240879	K8TTPTC
743	Nguyễn Dương Trung Kiên	Kiên	6/10/2001	2073240883	K8TTPTC
744	Đàm Khánh Linh	Linh	5/7/2002	2073240900	K8TTPTC
745	Đỗ Bảo Linh	Linh	5/3/2002	2073240891	K8TTPTC
746	Nguyễn Quỳnh Mai	Mai	24/5/2002	2073240619	K8TTPTC
747	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Mai	8/12/2002	2073240623	K8TTPTC
748	Nguyễn Trần Hoàng Minh	Minh	20/5/2002	2073240915	K8TTPTC
749	Nguyễn Tuệ Minh	Minh	29/10/2002	2073240914	K8TTPTC
750	Đoàn Nguyễn Huyền My	My	10/4/2001	2073240917	K8TTPTC
751	Nguyễn Ngọc Thảo My	My	31/8/2002	2073240920	K8TTPTC
752	Hoàng Hiếu Ngân	Ngân	15/2/2002	2073240621	K8TTPTC
753	Nguyễn Kim Ngân	Ngân	12/1/2002	2073240577	K8TTPTC
754	Cao Huyền Ngọc	Ngọc	17/2/2002	2073240935	K8TTPTC
755	Đoàn Thảo Ng Nguyên	Nguyên	16/1/2002	2073240938	K8TTPTC
756	Nguyễn Tiến Nhật	Nhật	2/12/2002	2073240602	K8TTPTC
757	Nguyễn Lan Phương	Phương	15/10/2002	2073240948	K8TTPTC
758	Nguyễn Đắc Quân	Quân	9/9/2002	2073240954	K8TTPTC
759	Nguyễn Diễm Quỳnh	Quỳnh	27/3/2002	2073240958	K8TTPTC
760	Nguyễn Tràng Sơn	Sơn	24/10/2002	2073240962	K8TTPTC
761	Nguyễn Thị Tâm	Tâm	3/9/2002	2073240607	K8TTPTC
762	Nguyễn Thị Mai Thanh	Thanh	3/8/2002	2073240965	K8TTPTC
763	Bùi Thanh Thảo	Thảo	1/10/2002	2073240971	K8TTPTC
764	Nguyễn Hương Thảo	Thảo	21/1/2002	2073240973	K8TTPTC
765	Nguyễn Thạch Thảo	Thảo	28/9/2001	2073240968	K8TTPTC

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
766	Hoàng Lê Thu	Thu	11/3/2002	2073240976	K8TTPTC
767	Nguyễn Minh Thu	Thu	3/3/2002	2073240622	K8TTPTC
768	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Thùy	13/12/2002	2073240980	K8TTPTC
769	Hồ Kiều Trang	Trang	26/6/2002	2073240996	K8TTPTC
770	Kiều Thị Trang	Trang	30/9/2002	2073240989	K8TTPTC
771	Nguyễn Huyền Trang	Trang	16/6/2002	2073240988	K8TTPTC
772	Trần Thùy Trang	Trang	4/6/2002	2073240992	K8TTPTC
773	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Trinh	4/10/2002	2073240612	K8TTPTC
774	Nguyễn Hữu Trường	Trường	30/10/2001	2073241005	K8TTPTC
775	Lê ánh Tuyết	Tuyết	18/6/2002	2073241007	K8TTPTC
776	Nguyễn Hoa Tường Vi	Vi	9/11/2002	2073241010	K8TTPTC
777	Nguyễn Tuyết Vi	Vi	14/5/2002	2073241011	K8TTPTC
778	Trương Vũ An	An	26/9/2003	2174820080	K9CNTT
779	Nguyễn Minh Anh	Anh	17/6/2003	2174820056	K9CNTT
780	Nguyễn Thị Hoài Anh	Anh	6/4/2003	2174820250	K9CNTT
781	Trần Thị Mai Anh	Anh	7/10/2003	2174820185	K9CNTT
782	Trần Thị Phương Anh	Anh	14/12/2003	2174820176	K9CNTT
783	Đoàn Mạnh Cường	Cường	12/12/2003	2174820104	K9CNTT
784	Nguyễn Đăng Đạt	Đạt	22/1/2003	2174820010	K9CNTT
785	Nguyễn Đăng Đạt	Đạt	20/8/2003	2174820054	K9CNTT
786	Phạm Thành Đạt	Đạt	8/12/2003	2174820174	K9CNTT
787	Trần Văn Điều	Điều	18/8/2003	2174820188	K9CNTT
788	Nguyễn ánh Dương	Dương	24/10/2003	2174820150	K9CNTT
789	Nguyễn Thị Vân Giang	Giang	30/5/2003	2174820155	K9CNTT
790	Lưu Văn Hiếu	Hiếu	31/12/2003	2174820107	K9CNTT
791	Hoàng Thị Mai Hương	Hương	2/3/2003	2174820042	K9CNTT
792	Giang Thị Ly La	La	1/10/2003	2174820135	K9CNTT
793	Trịnh Phương Linh	Linh	13/11/2003	2174820115	K9CNTT
794	Nguyễn Đình Nam	Nam	3/6/2003	2174820082	K9CNTT
795	Nguyễn Nhật Nam	Nam	13/7/2003	2174820117	K9CNTT
796	Tạ Thị Nhung	Nhung	8/10/2003	2174820167	K9CNTT
797	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Phúc	3/11/2003	2174820119	K9CNTT
798	Đào Thị Thu Phương	Phương	21/7/2003	2174820158	K9CNTT
799	Đỗ Thị Thảo	Thảo	4/10/2003	2174820221	K9CNTT
800	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	Trang	28/11/2003	2174820132	K9CNTT
801	Hoàng Đức Trung	Trung	1/6/2003	2174820040	K9CNTT
802	Trần Việt Trường	Trường	30/1/2003	2174820078	K9CNTT
803	Chu Ngọc An	An	30/7/2003	2177610364	K9CTXH
804	Nguyễn Thị Hiền	Hiền	9/10/2003	2177610412	K9CTXH
805	Phạm Thanh Hương	Hương	21/5/2003	2177610850	K9CTXH
806	Lê Ngọc Khánh Huyền	Huyền	2/5/2003	2177610456	K9CTXH
807	Nguyễn Ngọc Huyền	Huyền	23/7/2003	2177610400	K9CTXH
808	Bùi Hoàn Phương Linh	Linh	29/9/2002	2177610075	K9CTXH
809	Bùi Khánh Linh	Linh	23/10/2003	2177610362	K9CTXH
810	Mương Thị Thùy Linh	Linh	1/1/2003	2177610293	K9CTXH

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
811	Nguyễn Bằng Linh	Linh	21/10/2003	2177610852	K9CTXH
812	Nguyễn Diệu Linh	Linh	19/5/2003	2177610411	K9CTXH
813	Đỗ Cẩm Ly	Ly	27/10/2003	2177610039	K9CTXH
814	Bùi Thị Nguyệt	Nguyệt	27/6/2003	2177610366	K9CTXH
815	Đỗ Thị Nguyệt	Nguyệt	9/10/2003	2177610310	K9CTXH
816	Nguyễn Thị Oanh	Oanh	10/5/2002	2177610230	K9CTXH
817	Bùi Khánh Phương	Phương	16/5/2003	2177610193	K9CTXH
818	Bùi Thị Anh Phương	Phương	11/7/2001	2177610194	K9CTXH
819	Trần Thị Như Quỳnh	Quỳnh	17/9/2002	2177610245	K9CTXH
820	Vũ Thúy Quỳnh	Quỳnh	1/11/2003	2177610500	K9CTXH
821	Tạ Bích Thủy	Thủy	6/10/2003	2177610857	K9CTXH
822	Đoàn Thu Trang	Trang	26/1/2003	2177610361	K9CTXH
823	Vũ Quỳnh Trang	Trang	23/4/2003	2177610188	K9CTXH
824	Nguyễn Thị Vân	Vân	1/8/2003	2177610073	K9CTXH
825	Lương Quốc Vượng	Vượng	11/12/2003	2177610860	K9CTXH
826	Nguyễn Hương Giang	Giang	4/9/2002	2173190201	K9GIOI
827	Dương Thị Thanh Huyền	Huyền	2/4/2003	2173190094	K9GIOI
828	Hoàng Thị Khánh Huyền	Huyền	7/8/2003	2173190301	K9GIOI
829	Tạ Thị Cẩm Ly	Ly	27/9/2003	2173190199	K9GIOI
830	Phạm Ngọc Hiền Mai	Mai	9/10/2001	2173190055	K9GIOI
831	Nguyễn Lê Phương Minh	Minh	20/5/2003	2173190012	K9GIOI
832	Đặng Quang Nghĩa	Nghĩa	10/9/2003	2173190446	K9GIOI
833	Phạm Thị Thiết	Thiết	14/2/2003	2173190099	K9GIOI
834	Quách Thị Hương Trà	Trà	17/7/2003	2173190097	K9GIOI
835	Trần Thị Kiều Trinh	Trinh	20/1/2003	2173190402	K9GIOI
836	Đặng Thị Ngọc Vui	Vui	21/11/2003	2173190095	K9GIOI
837	Đặng Phương Anh	Anh	29/6/2003	2173100006	K9KTEA
838	Nguyễn Bá Quang Anh	Anh	6/3/2002	2173100522	K9KTEA
839	Nguyễn Tuấn Anh	Anh	19/12/2003	2173100267	K9KTEA
840	Vũ Hồng Cẩm	Cẩm	11/8/2003	2173100332	K9KTEA
841	Trịnh Kim Chi	Chi	2/6/2003	2173100531	K9KTEA
842	Cao Thùy Dương	Dương	17/6/2003	2173100346	K9KTEA
843	Lương Thùy Dương	Dương	13/10/2003	2173100195	K9KTEA
844	Nguyễn Thùy Dương	Dương	28/11/2003	2173100265	K9KTEA
845	Nguyễn Trà Giang	Giang	9/11/2003	2173100453	K9KTEA
846	Lương Nhật Hoàng	Hoàng	21/8/2003	2173100547	K9KTEA
847	Vũ Thu Hồng	Hồng	10/5/2003	2173100549	K9KTEA
848	Trần Thanh Huyền	Huyền	11/1/2003	2173100552	K9KTEA
849	Bùi Thị Phương Linh	Linh	28/5/2003	2173100554	K9KTEA
850	Nguyễn Ngọc Linh	Linh	10/8/2003	2173100226	K9KTEA
851	Ngô Trà My	My	1/1/2002	2173100205	K9KTEA
852	Đỗ Thị Nga	Nga	26/6/2002	2173100367	K9KTEA
853	Phạm Thị Nga	Nga	22/12/2003	2173100468	K9KTEA
854	Đặng Linh Nhi	Nhi	16/10/2003	2173100570	K9KTEA
855	Nguyễn Phương Nhi	Nhi	28/5/2003	2173100418	K9KTEA

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
856	Vũ Linh Nhi	Nhi	25/4/2003	2173100505	K9KTEA
857	Cao Thị Kiều Oanh	Oanh	14/1/2001	2173100345	K9KTEA
858	Mai Hoài Phương	Phương	2/12/2003	2173100198	K9KTEA
859	Trần Lê Phương Thảo	Thảo	5/9/2003	2173100484	K9KTEA
860	Vũ Thu Thảo	Thảo	17/9/2003	2173100585	K9KTEA
861	Nguyễn Hà Thu	Thu	23/11/2003	2173100586	K9KTEA
862	Đặng Thùy Trang	Trang	20/9/2002	2173100358	K9KTEA
863	Đinh Thị Thu Trang	Trang	9/4/2003	2173100149	K9KTEA
864	Phạm Ngọc Mai Trang	Trang	6/4/2003	2173100464	K9KTEA
865	Thạch Tường Vy	Vy	1/7/2001	2173100115	K9KTEA
866	Nguyễn Thị Hải Yến	Yến	1/1/2003	2173100423	K9KTEA
867	Đoàn Thu Phương Anh	Anh	28/2/2003	2173100677	K9KTEB
868	Nguyễn Phương Anh	Anh	25/8/2003	2173100728	K9KTEB
869	Phạm Thị Quỳnh Anh	Anh	7/8/2003	2173100671	K9KTEB
870	Lê Thị Linh Chi	Chi	30/4/2003	2173100720	K9KTEB
871	Dương Thị Tuyết Chinh	Chinh	6/8/2003	2173100640	K9KTEB
872	Tô Xuân Đạt	Đạt	27/8/2003	2173100535	K9KTEB
873	Tạ Thị Kim Dung	Dung	19/7/2003	2173100533	K9KTEB
874	Nguyễn Thị Mai Hương	Hương	17/1/2003	2173100681	K9KTEB
875	Trần Quỳnh Hương	Hương	23/9/2002	2173100713	K9KTEB
876	Hoàng Hà Thu Huyền	Huyền	23/9/2003	2173100615	K9KTEB
877	Nguyễn Ngọc Huyền	Huyền	27/12/2003	2173100688	K9KTEB
878	Trần Gia Khiêm	Khiêm	10/5/2003	2173100605	K9KTEB
879	Hoàng Mai Linh	Linh	23/7/2003	2173100555	K9KTEB
880	Dương Phương Loan	Loan	23/10/2003	2173100562	K9KTEB
881	Nguyễn Tú Minh	Minh	7/1/2003	2173100660	K9KTEB
882	Phạm Thị Hồng Ngọc	Ngọc	9/10/2003	2173100679	K9KTEB
883	Lê Yến Nhi	Nhi	8/5/2003	2173100684	K9KTEB
884	Nguyễn Quỳnh Như	Như	26/10/2003	2173100610	K9KTEB
885	Nguyễn Thị Oanh	Oanh	18/5/2003	2173100691	K9KTEB
886	Vũ Ngọc Oanh	Oanh	6/10/2003	2173100574	K9KTEB
887	Lưu Thị Quỳnh	Quỳnh	4/9/2003	2173100645	K9KTEB
888	Nguyễn Như Quỳnh	Quỳnh	4/4/2003	2173100724	K9KTEB
889	Tô Thị Ngọc Sen	Sen	29/12/2003	2173100674	K9KTEB
890	Ngô Việt Thành	Thành	23/9/2003	2173100650	K9KTEB
891	Nguyễn Phương Thảo	Thảo	25/4/2003	2173100687	K9KTEB
892	Trịnh Kim Thư	Thư	20/1/2003	2173100590	K9KTEB
893	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thủy	24/11/2003	2173100725	K9KTEB
894	Nguyễn Thu Thủy	Thủy	31/3/2003	2173100589	K9KTEB
895	Đặng Thu Trang	Trang	23/6/2003	2173100673	K9KTEB
896	Lê Quỳnh Trang	Trang	23/8/2003	2173100694	K9KTEB
897	Vũ Thu Trang	Trang	30/5/2003	2173100663	K9KTEB
898	Doãn Khánh Vân	Vân	1/12/2003	2173100607	K9KTEB
899	Nguyễn Thảo Vy	Vy	21/12/2003	2173100662	K9KTEB
900	Đỗ Mai Anh	Anh	2/6/2003	2173800162	K9LKTA

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
901	Vũ Việt Anh	Anh	18/8/2003	2173800324	K9LKTA
902	Trần Thùy Dương	Dương	21/11/2003	2173800470	K9LKTA
903	Nguyễn Linh Giang	Giang	29/11/2003	2173800474	K9LKTA
904	Nguyễn Thu Hà	Hà	17/9/2003	2173800028	K9LKTA
905	Vũ Thanh Hà	Hà	20/3/2003	2173800402	K9LKTA
906	Hồ Phương Huyền	Huyền	24/7/2003	2173800139	K9LKTA
907	Cao Hạnh Nguyên	Nguyên	8/11/2003	2173800507	K9LKTA
908	Nghiêm Minh Nguyệt	Nguyệt	4/11/2003	2173800357	K9LKTA
909	Khổng Vũ Bích Phương	Phương	7/10/2003	2173800184	K9LKTA
910	Lý Ngọc Anh Phương	Phương	22/7/2003	2173800204	K9LKTA
911	Chử Ngọc Quyên	Quyên	30/7/2003	2173800333	K9LKTA
912	Nguyễn Hoàng Thu Thảo	Thảo	16/3/2003	2173800360	K9LKTA
913	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Tú	9/5/2003	2173800537	K9LKTA
914	Phan Lê Thảo Vy	Vy	19/6/2003	2173800541	K9LKTA
915	Nguyễn Thị Yến	Yến	26/7/2003	2173800374	K9LKTA
916	Đỗ Quỳnh Anh	Anh	15/10/2002	2173800652	K9LKTB
917	Trần Mai Anh	Anh	5/7/2003	2173800547	K9LKTB
918	Công Phương ánh	ánh	3/6/2003	2173800683	K9LKTB
919	Phạm Thanh Chúc	Chúc	19/1/2003	2173800656	K9LKTB
920	Hoàng Nhật Dương	Dương	27/12/2003	2173800553	K9LKTB
921	Nguyễn Thị Thùy Dương	Dương	11/10/2003	2173800663	K9LKTB
922	Nguyễn Châu Giang	Giang	8/12/2003	2173800624	K9LKTB
923	Nguyễn Thu Hiền	Hiền	19/6/2003	2173800480	K9LKTB
924	Đinh Thùy Linh	Linh	2/12/2003	2173800685	K9LKTB
925	Vũ Thùy Linh	Linh	5/8/2003	2173800496	K9LKTB
926	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Mai	21/7/2003	2173800622	K9LKTB
927	Trương Thị Mai	Mai	12/8/2003	2173800604	K9LKTB
928	Tạ Quang Thành Nam	Nam	5/10/2003	2173800552	K9LKTB
929	Trần Thanh Ngân	Ngân	24/12/2003	2173800546	K9LKTB
930	Hồ Thị Minh Ngọc	Ngọc	26/8/2003	2173800629	K9LKTB
931	Lý Hồng Ngọc	Ngọc	17/3/2003	2173800506	K9LKTB
932	Trần Vi Khánh Nguyên	Nguyên	3/6/2003	2173800616	K9LKTB
933	Nguyễn Thị Nhàn	Nhàn	26/5/2003	2173800597	K9LKTB
934	Trần Uyên Phương	Phương	26/12/2003	2173800580	K9LKTB
935	Nguyễn Thị Minh Phượng	Phượng	24/6/2003	2173800627	K9LKTB
936	Đào Minh Quang	Quang	27/7/2003	2173800515	K9LKTB
937	Đỗ Lệ Quyên	Quyên	13/12/2003	2173800516	K9LKTB
938	Trần Ngọc Thành	Thành	7/12/2003	2173800596	K9LKTB
939	Trịnh Trung Thành	Thành	24/9/2003	2173800522	K9LKTB
940	Đỗ Phương Thảo	Thảo	3/9/2003	2173800588	K9LKTB
941	Lê Thanh Tú	Tú	4/2/2003	2173800536	K9LKTB
942	Lê Thanh Xuân	Xuân	7/12/2003	2173800542	K9LKTB
943	Lại Thị Yến	Yến	31/10/2003	2173800593	K9LKTB
944	Cao Nguyễn Phương Anh	Anh	4/8/2002	2173810250	K9LUATA
945	Đoàn Nguyệt Anh	Anh	10/12/2003	2173810672	K9LUATA

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
946	Lưu Lan Anh	Anh	21/9/2003	2173810674	K9LUATA
947	Nguyễn Vân Anh	Anh	10/26/2003	2173810428	K9LUATA
948	Đoàn Bảo Châu	Châu	15/9/2003	2173810691	K9LUATA
949	Đinh Phương Hà	Hà	9/1/2003	2173810064	K9LUATA
950	Nguyễn Thị Hà	Hà	13/4/2003	2173810065	K9LUATA
951	Nguyễn Ngọc Thu Hoài	Hoài	1/2/2003	2173810720	K9LUATA
952	Lê Thị Huệ	Huệ	21/5/2003	2173810722	K9LUATA
953	Nguyễn Hoàng Lan Hương	Hương	1/12/2003	2173810354	K9LUATA
954	Nguyễn Quốc Huy	Huy	8/9/2001	2173810399	K9LUATA
955	Vũ Thị Thanh Loan	Loan	5/7/2003	2173810748	K9LUATA
956	Nguyễn Xuân Minh	Minh	1/1/2003	2173810604	K9LUATA
957	Nguyễn Thái Nghĩa	Nghĩa	26/7/2003	2173810158	K9LUATA
958	Khiếu Hồng Ngọc	Ngọc	4/7/2003	2173810552	K9LUATA
959	Phạm Thị Minh Phương	Phương	1/6/2003	2173810775	K9LUATA
960	Nguyễn Tất Quang	Quang	5/2/2002	2173810384	K9LUATA
961	Nguyễn Thanh Thủy	Thủy	26/12/2003	2173810801	K9LUATA
962	Lương Thị Quỳnh Trang	Trang	24/9/2001	2173810566	K9LUATA
963	Lê Trần Cẩm Tú	Tú	8/4/2003	2173810190	K9LUATA
964	Trần Mạnh Tuấn	Tuấn	7/8/2003	2173810819	K9LUATA
965	Nguyễn Thảo Vân	Vân	19/12/2003	2173810391	K9LUATA
966	Đinh Thị Lan Anh	Anh	27/9/2001	2173810850	K9LUATB
967	Đoàn Thị Phương Anh	Anh	21/3/2003	2173810673	K9LUATB
968	Phạm Quế Anh	Anh	23/3/2003	2173810972	K9LUATB
969	Trần Thị Hoàng Anh	Anh	28/2/2002	2173810868	K9LUATB
970	Lê Thị Ngọc ánh	ánh	14/4/2003	2173810685	K9LUATB
971	Nguyễn Thị Định	Định	9/7/2003	2173810866	K9LUATB
972	Đoàn Thùy Dương	Dương	25/6/2003	2173810702	K9LUATB
973	Vũ Trà Giang	Giang	29/7/2003	2173810706	K9LUATB
974	Đỗ Hoàng Hà	Hà	29/10/2003	2173810707	K9LUATB
975	Nguyễn Duy Hiệu	Hiệu	2/4/2003	2173810973	K9LUATB
976	Kiều Đăng Hưởng	Hưởng	17/8/2003	2173810733	K9LUATB
977	Lê Ngọc Khánh Huyền	Huyền	18/4/2003	2173810726	K9LUATB
978	Lương Thanh Huyền	Huyền	23/3/2003	2173810955	K9LUATB
979	Nguyễn Thu Huyền	Huyền	29/5/2003	2173810870	K9LUATB
980	Nguyễn Khánh Nam	Nam	5/5/2003	2173811000	K9LUATB
981	Nguyễn Linh Nhi	Nhi	18/12/2003	2173810764	K9LUATB
982	Nguyễn Minh Tân	Tân	27/7/2002	2173810840	K9LUATB
983	Trương Tuấn Thành	Thành	9/4/2003	2173810831	K9LUATB
984	Lê Thị Thu Thủy	Thủy	5/27/2003	2173810800	K9LUATB
985	Lê Thị Thu Trang	Trang	10/6/2003	2173810898	K9LUATB
986	Lê Anh Tú	Tú	20/8/2003	2173810956	K9LUATB
987	Bùi Quỳnh Anh	Anh	10/11/2003	2178130402	K9QTDLA
988	Nguyễn Thị Vân Anh	Anh	5/4/2003	2178130724	K9QTDLA
989	Lê Văn Chiêu	Chiêu	23/10/2003	2178130549	K9QTDLA
990	Đặng Thùy Dung	Dung	21/10/2003	2178130910	K9QTDLA

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
991	Hoàng Thanh Thái Dương	Dương	22/10/2003	2178130501	K9QTDLA
992	Vũ Thị Thúy Hằng	Hằng	5/8/2003	2178130109	K9QTDLA
993	Lầu Thị Hậu	Hậu	8/1/2002	2178130523	K9QTDLA
994	Trần Mai Hương	Hương	20/9/2003	2178130827	K9QTDLA
995	Cao Thu Hường	Hường	22/10/2003	2178130156	K9QTDLA
996	Nguyễn Khánh Huyền	Huyền	22/4/2003	2178130620	K9QTDLA
997	Nguyễn Văn Luật	Luật	21/1/2003	2178130747	K9QTDLA
998	Ngô Ngọc Ly	Ly	13/10/2002	2178130578	K9QTDLA
999	Lê Hồng Phương	Phương	16/9/2003	2178130258	K9QTDLA
1000	Lê Hải Sơn	Sơn	14/5/2003	2178130527	K9QTDLA
1001	Phan Thị Cẩm Thắng	Thắng	28/7/2002	2178130909	K9QTDLA
1002	Thiều Hoài Thương	Thương	16/8/2003	2178131307	K9QTDLA
1003	Ngô Thị Bích Thủy	Thủy	15/3/2003	2178130580	K9QTDLA
1004	Lưu Huyền Trang	Trang	4/11/2003	2178130517	K9QTDLA
1005	Phạm Thanh Trúc	Trúc	14/11/2002	2178130363	K9QTDLA
1006	Võ Hà Vy	Vy	13/12/2003	2178130875	K9QTDLA
1007	Nguyễn Hải Yến	Yến	17/12/2002	2178130382	K9QTDLA
1008	Bùi Ngọc Anh	Anh	21/10/2003	2178130952	K9QTDLB
1009	Nguyễn Thị Phương Anh	Anh	2/6/2003	2178130971	K9QTDLB
1010	Đỗ Ngọc Diệp	Diệp	2/3/2003	2178131014	K9QTDLB
1011	Vũ Thị Hiền	Hiền	22/5/2003	2178131060	K9QTDLB
1012	Lê Thành Hưng	Hưng	1/8/2003	2178131101	K9QTDLB
1013	Võ Đình Hải Huy	Huy	7/12/2003	2178131083	K9QTDLB
1014	Hoàng Thảo Kiều	Kiều	16/5/2003	2178131113	K9QTDLB
1015	Bùi Thị Trà My	My	26/8/2003	2178131165	K9QTDLB
1016	Lê Thị Tuyết Ngân	Ngân	19/11/2003	2178131180	K9QTDLB
1017	Nguyễn Thị Nguyên	Nguyên	24/2/2003	2178131203	K9QTDLB
1018	Lương Thị Thu Phương	Phương	3/9/2001	2178131235	K9QTDLB
1019	Lường Thị Thu Phương	Phương	2/5/2003	2178131234	K9QTDLB
1020	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trang	9/9/2003	2178131322	K9QTDLB
1021	Chu Đình Tuấn	Tuấn	3/12/2002	2178131341	K9QTDLB
1022	Đinh Xuân Vượng	Vượng	14/4/2003	2178131359	K9QTDLB
1023	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Anh	28/9/2003	2178131448	K9QTDLC
1024	Trương Ngọc Anh	Anh	5/6/2003	2178130987	K9QTDLC
1025	Vương Hồng Anh	Anh	14/8/2003	2178130990	K9QTDLC
1026	Trương Mỹ Bình	Bình	30/12/2003	2178130998	K9QTDLC
1027	Khuất Thị Hương Giang	Giang	29/4/2003	2178131517	K9QTDLC
1028	Đinh Thị Thu Hà	Hà	20/8/2002	2178131389	K9QTDLC
1029	Bùi Thị Thu Hiền	Hiền	16/7/2003	2178131053	K9QTDLC
1030	Nguyễn Diệu Hiền	Hiền	25/8/2003	2178131056	K9QTDLC
1031	Hoàng Thu Hương	Hương	7/8/2003	2178131102	K9QTDLC
1032	Đinh Thị Thanh Huyền	Huyền	12/4/2003	2178131084	K9QTDLC
1033	Tô Thị Thu Huyền	Huyền	13/8/2003	2178131439	K9QTDLC
1034	Trần Thị Huyền	Huyền	30/9/2003	2178131094	K9QTDLC
1035	Nguyễn Thị Diệp Lâm	Lâm	16/9/2003	2178131407	K9QTDLC

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
1036	Đào Thị Mai Lan	Lan	21/12/2003	2178131406	K9QTDLC
1037	Đào Thùy Linh	Linh	5/2/2003	2178131123	K9QTDLC
1038	Nguyễn Khánh Linh	Linh	1/7/2003	2178131600	K9QTDLC
1039	Nguyễn Thị Mây	Mây	11/10/2003	2178131156	K9QTDLC
1040	Đoàn Hải My	My	17/1/2003	2178131507	K9QTDLC
1041	Đỗ Hồng Ngân	Ngân	18/7/2001	2178131393	K9QTDLC
1042	Hồng Ngọc	Ngọc	25/12/2003	2178131403	K9QTDLC
1043	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ngọc	15/5/2003	2178131194	K9QTDLC
1044	Trương Thị Lan Nhi	Nhi	13/7/2003	2178131503	K9QTDLC
1045	Nguyễn Thị Quỳnh	Quỳnh	28/3/2003	2178131254	K9QTDLC
1046	Nguyễn Thanh Tâm	Tâm	13/12/2003	2178131263	K9QTDLC
1047	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tâm	24/10/2003	2178131262	K9QTDLC
1048	Trương Minh Tâm	Tâm	5/2/2003	2178131519	K9QTDLC
1049	Ngô Duy Thái	Thái	1/10/2003	2178131264	K9QTDLC
1050	Phạm Ngọc Băng Thanh	Thanh	10/12/2003	2178131388	K9QTDLC
1051	Nguyễn Hoài Thương	Thương	11/12/2003	2178131444	K9QTDLC
1052	Đặng Thủy Tiên	Tiên	9/8/2003	2178131309	K9QTDLC
1053	Đặng Thị Trang	Trang	1/8/2003	2178131315	K9QTDLC
1054	Nguyễn Hà Ngọc Tuyền	Tuyền	12/5/2003	2178131511	K9QTDLC
1055	Nguyễn Thị Thanh Vân	Vân	19/12/2003	2178131451	K9QTDLC
1056	Nguyễn Hải Yến	Yến	14/3/2003	2178131368	K9QTDLC
1057	Dương Thị Vân Anh	Anh	18/8/2003	2173410710	K9QTKDA
1058	Đỗ Thái Anh	Anh	27/2/2002	2173410664	K9QTKDA
1059	Ngô Hồng Anh	Anh	6/1/2003	2173410900	K9QTKDA
1060	Nguyễn Thị Mai Anh	Anh	6/10/2003	2173411109	K9QTKDA
1061	Nguyễn Thị Vân Anh	Anh	13/6/2003	2173411179	K9QTKDA
1062	Nguyễn Việt Anh	Anh	18/5/2001	2173410013	K9QTKDA
1063	Trần Diệp Anh	Anh	12/6/2003	2173411342	K9QTKDA
1064	Vũ Lê Phương Anh	Anh	24/10/2003	2173411462	K9QTKDA
1065	Vũ Thị Ngọc Anh	Anh	25/9/2003	2173411486	K9QTKDA
1066	Trần Thị Ngọc ánh	ánh	17/12/2003	2173410063	K9QTKDA
1067	Đặng Ngọc Thanh Bình	Bình	12/4/2003	2173410605	K9QTKDA
1068	Phạm Mai Chi	Chi	26/11/2003	2173410091	K9QTKDA
1069	Vũ Đức Cường	Cường	16/5/2003	2173411450	K9QTKDA
1070	Nguyễn Minh Dương	Dương	4/3/2003	2173410994	K9QTKDA
1071	Lê Thị Trà Giang	Giang	9/2/2003	2173410526	K9QTKDA
1072	Nguyễn Hương Giang	Giang	28/1/2003	2173410960	K9QTKDA
1073	Xa Thị Hương Giang	Giang	25/8/2003	2173411508	K9QTKDA
1074	Nguyễn Thanh Hà	Hà	25/5/2002	2173411054	K9QTKDA
1075	Đặng Thị Thanh Hiền	Hiền	13/2/2003	2173410615	K9QTKDA
1076	Lê Thị Thu Hồng	Hồng	12/19/2003	2173411722	K9QTKDA
1077	Bạch Thanh Huệ	Huệ	4/11/2003	2173410534	K9QTKDA
1078	Ngô Thị Huệ	Huệ	23/10/2002	2173410196	K9QTKDA
1079	Nguyễn Thị Huệ	Huệ	9/3/2003	2173411087	K9QTKDA
1080	Phạm Thu Huyền	Huyền	4/12/2003	2173411286	K9QTKDA

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
1081	Bùi Mai Khanh	Khanh	22/11/2003	2173410548	K9QTKDA
1082	Đỗ Lê Đăng Khôi	Khôi	8/12/2003	2173410656	K9QTKDA
1083	Trần Ngọc Lan	Lan	31/10/2003	2173411366	K9QTKDA
1084	Bùi Phương Linh	Linh	2/2/2003	2173410554	K9QTKDA
1085	Hoàng Thị Duy Linh	Linh	27/2/2003	2173410757	K9QTKDA
1086	Phạm Bảo Linh	Linh	20/10/2003	2173411776	K9QTKDA
1087	Nguyễn Nam Long	Long	24/10/2003	2173411006	K9QTKDA
1088	Phạm Văn Mạnh	Mạnh	14/6/2003	2173411295	K9QTKDA
1089	Trần Đăng Mạnh	Mạnh	8/11/2003	2173411341	K9QTKDA
1090	Lê Trà My	My	21/9/2003	2173410861	K9QTKDA
1091	Hoàng Thanh Ngân	Ngân	1/12/2003	2173410751	K9QTKDA
1092	Trịnh Minh Ngọc	Ngọc	13/10/2003	2173410531	K9QTKDA
1093	Nguyễn Hà Nguyên	Nguyên	8/10/2003	2173410937	K9QTKDA
1094	Nguyễn Hải Nguyệt	Nguyệt	12/2/2002	2173410942	K9QTKDA
1095	Giang Thị Nhung	Nhung	25/2/2002	2173410399	K9QTKDA
1096	Điêu Thị Phương	Phương	12/2/1999	2173410634	K9QTKDA
1097	Phạm Minh Phương	Phương	24/1/2003	2173410530	K9QTKDA
1098	Đặng Thị Phượng	Phượng	18/2/2003	2173410614	K9QTKDA
1099	Nguyễn Quý Quốc	Quốc	28/12/2003	2173411040	K9QTKDA
1100	Nguyễn Đình Quý	Quý	14/10/2003	2173410372	K9QTKDA
1101	Đinh Thu Thảo	Thảo	26/3/2003	2173410642	K9QTKDA
1102	Lưu Thị Thu Thảo	Thảo	9/3/2002	2173410877	K9QTKDA
1103	Nguyễn Linh Trang	Trang	4/3/2003	2173410985	K9QTKDA
1104	Phạm Thu Trang	Trang	25/10/2003	2173411288	K9QTKDA
1105	Nguyễn Mỹ Trinh	Trinh	17/4/2003	2173411005	K9QTKDA
1106	Vương Quốc Trung	Trung	15/6/2003	2173411506	K9QTKDA
1107	Nguyễn Hồng Uyên	Uyên	12/4/2003	2173410957	K9QTKDA
1108	Đinh Thùy Anh	Anh	22/2/2003	2173411609	K9QTKDB
1109	Nguyễn Ngọc Anh	Anh	30/8/2003	2173411623	K9QTKDB
1110	Trần Thị Lan Anh	Anh	5/1/2003	2173411630	K9QTKDB
1111	Nguyễn Thị Ngọc ánh	ánh	17/3/2003	2173411638	K9QTKDB
1112	Trần Thị Huyền Chi	Chi	22/6/2003	2173411651	K9QTKDB
1113	Lê Anh Đức	Đức	16/9/2003	2173411676	K9QTKDB
1114	Trần Thị Thùy Dung	Dung	23/8/2003	2173411661	K9QTKDB
1115	Hoàng Anh Dưỡng	Dưỡng	29/11/2003	2173411670	K9QTKDB
1116	Nguyễn Thị Hương Giang	Giang	6/11/2003	2173411683	K9QTKDB
1117	Nguyễn Công Hiếu	Hiếu	8/9/2003	2173411712	K9QTKDB
1118	Đỗ Khánh Hòa	Hòa	19/8/2003	2173411715	K9QTKDB
1119	Trần Thị Thu Hoài	Hoài	16/4/2003	2173411719	K9QTKDB
1120	Hoàng Ngọc Huyền	Huyền	23/1/2003	2173411727	K9QTKDB
1121	Nguyễn Khánh Huyền	Huyền	19/11/2003	2173411729	K9QTKDB
1122	Nguyễn Minh Huyền	Huyền	9/1/2003	2173411730	K9QTKDB
1123	Nguyễn Thị Lệ	Lệ	17/11/2003	2173411756	K9QTKDB
1124	Dương Hồng Linh	Linh	13/3/2003	2173411761	K9QTKDB
1125	Lại Thị Thùy Linh	Linh	6/6/2003	2173411768	K9QTKDB

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
1126	Phạm Thị Linh	Linh	26/11/2003	2173411778	K9QTKDB
1127	Nguyễn Phước Lộc	Lộc	5/7/2003	2173411784	K9QTKDB
1128	Đào Thị Khánh Ly	Ly	11/2/2003	2173411786	K9QTKDB
1129	Nguyễn Tuấn Minh	Minh	13/8/2003	2173411804	K9QTKDB
1130	Nguyễn Hồng Ngọc	Ngọc	27/8/2003	2173411831	K9QTKDB
1131	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ngọc	3/11/2003	2173411833	K9QTKDB
1132	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nhi	20/10/2003	2173411844	K9QTKDB
1133	Vũ Yến Nhi	Nhi	8/10/2003	2173411848	K9QTKDB
1134	Vũ Thị Ngọc Nhung	Nhung	4/2/2002	2173411856	K9QTKDB
1135	Phan Quốc Phong	Phong	9/9/2003	2173411863	K9QTKDB
1136	Nguyễn Thị Thu	Thu	18/9/2003	2173411904	K9QTKDB
1137	Nguyễn Võ Minh Thư	Thư	12/2/2003	2173411917	K9QTKDB
1138	Quách Thị Thu Trà	Trà	1/1/2003	2173411926	K9QTKDB
1139	Nguyễn Đức Trọng	Trọng	27/1/2003	2173411943	K9QTKDB
1140	Trần Quang Tuấn	Tuấn	22/3/2002	2173411949	K9QTKDB
1141	Đỗ Trúc Anh	Anh	17/6/2003	2173411607	K9QTKDC
1142	Ngô Thị Lan Anh	Anh	24/5/2003	2173412096	K9QTKDC
1143	Nguyễn Quỳnh Anh	Anh	27/11/2003	2173412036	K9QTKDC
1144	Trần Thị Hà Anh	Anh	22/11/2003	2173412048	K9QTKDC
1145	Ngô Minh ánh	ánh	3/11/2003	2173411636	K9QTKDC
1146	Nguyễn Minh Đức	Đức	1/2/2003	2173411980	K9QTKDC
1147	Nguyễn Văn Đức	Đức	11/10/2003	2173412100	K9QTKDC
1148	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Dung	4/9/2003	2173411660	K9QTKDC
1149	Bùi Thị Hương Giang	Giang	21/9/2003	2173411679	K9QTKDC
1150	Nguyễn Thị Hà	Hà	21/5/2003	2173411689	K9QTKDC
1151	Phạm Thu Hà	Hà	24/8/2003	2173412117	K9QTKDC
1152	Vũ Thị Hà	Hà	25/8/2003	2173412044	K9QTKDC
1153	Vương Thanh Hà	Hà	31/3/2003	2173411984	K9QTKDC
1154	Lê Thị Hằng	Hằng	5/6/2003	2173412094	K9QTKDC
1155	Trịnh Thúy Hiền	Hiền	3/11/2003	2173411708	K9QTKDC
1156	Đào Quang Hiếu	Hiếu	1/5/2003	2173412037	K9QTKDC
1157	Lê Hồng Huế	Huế	23/10/2003	2173411725	K9QTKDC
1158	Nguyễn Thị Thu Hường	Hường	6/3/2003	2173411746	K9QTKDC
1159	Lê Thị Thúy Huyền	Huyền	7/2/2003	2173411728	K9QTKDC
1160	Nguyễn Quốc Khánh	Khánh	19/9/2003	2173411749	K9QTKDC
1161	Hoàng Lê Khánh Ly	Ly	2/9/2003	2173411787	K9QTKDC
1162	Phạm Thị Ly	Ly	6/5/2003	2173411792	K9QTKDC
1163	Nguyễn Thị Mai	Mai	13/1/2003	2173412025	K9QTKDC
1164	Nguyễn Xuân Mai	Mai	26/10/2003	2173412049	K9QTKDC
1165	Lê Ngọc My	My	30/1/2003	2173411981	K9QTKDC
1166	Ngô Thị Nga	Nga	22/9/2003	2173411990	K9QTKDC
1167	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Ngọc	11/5/2003	2173411835	K9QTKDC
1168	Vũ Minh Ngọc	Ngọc	22/10/2003	2173412010	K9QTKDC
1169	Triệu Hồng Nhung	Nhung	4/3/2003	2173411854	K9QTKDC
1170	Cao Thị Trúc Ninh	Ninh	15/7/2003	2173412009	K9QTKDC

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
1171	Nguyễn Thị Dịu Ninh	Ninh	18/2/2003	2173411859	K9QTKDC
1172	Trần Thùy Ninh	Ninh	29/4/2003	2173411860	K9QTKDC
1173	Vũ Duy Phong	Phong	22/7/2003	2173411864	K9QTKDC
1174	Nguyễn Mai Phương	Phương	3/12/2003	2173411868	K9QTKDC
1175	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Quỳnh	26/12/2002	2173412095	K9QTKDC
1176	Nguyễn Phương Thảo	Thảo	17/7/2003	2173411891	K9QTKDC
1177	Phạm Thanh Thảo	Thảo	30/7/2003	2173412026	K9QTKDC
1178	Lưu Thị Thư	Thư	11/2/2003	2173412041	K9QTKDC
1179	Phạm Quang Tiến	Tiến	18/7/2003	2173412033	K9QTKDC
1180	Nguyễn Thu Trang	Trang	12/7/2003	2173412088	K9QTKDC
1181	Nguyễn Vũ Minh Trang	Trang	26/4/2003	2173411936	K9QTKDC
1182	Nguyễn Thị Hà Vi	Vi	24/8/2003	2173412085	K9QTKDC
1183	Lê Thu An	An	23/6/2003	2173140401	K9TLY
1184	Lê Nga Anh	Anh	29/6/2003	2173140302	K9TLY
1185	Lê Nguyễn Hiếu Anh	Anh	2/12/2003	2173140303	K9TLY
1186	Vũ Ngọc Anh	Anh	2/8/2003	2173140440	K9TLY
1187	Phan Minh Châu	Châu	20/12/2003	2173140315	K9TLY
1188	Nguyễn Linh Chi	Chi	4/4/2003	2173140317	K9TLY
1189	Nguyễn Thị Bích Duyên	Duyên	11/10/2003	2173140109	K9TLY
1190	Trần Tú Duyên	Duyên	22/12/2003	2173140322	K9TLY
1191	Nguyễn Thu Hằng	Hằng	15/11/2003	2173140434	K9TLY
1192	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Hạnh	27/12/2003	2173140328	K9TLY
1193	Nguyễn Thị Mai Linh	Linh	20/9/2003	2173140446	K9TLY
1194	Phạm Hoàng Mai	Mai	11/9/2003	2173140352	K9TLY
1195	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nguyệt	21/12/2003	2173140358	K9TLY
1196	Nguyễn Phong Nhi	Nhi	17/4/2000	2173140072	K9TLY
1197	Phạm Thị Phương Nhi	Nhi	30/6/2003	2173140073	K9TLY
1198	Đỗ Thu Phương	Phương	12/8/2003	2173140251	K9TLY
1199	Phạm Mỹ Phương	Phương	2/11/2003	2173140438	K9TLY
1200	Hoàng Thị Phượng	Phượng	21/9/2003	2173140435	K9TLY
1201	Khoàng Thị Quyên	Quyên	7/9/2003	2173140132	K9TLY
1202	Đào Thị Trang	Trang	13/4/2003	2173140119	K9TLY
1203	Nguyễn Thu Trang	Trang	8/5/2002	2173140271	K9TLY
1204	Tạ Kiều Trang	Trang	21/12/2003	2173140388	K9TLY
1205	Nguyễn Anh Tú	Tú	5/11/2003	2173140555	K9TLY
1206	Nguyễn Phương Vy	Vy	14/3/2003	2173140445	K9TLY
1207	Nguyễn Thị Xuân	Xuân	23/1/2003	2173140269	K9TLY
1208	Bùi Quỳnh Anh	Anh	17/12/2003	2173240557	K9TTPTA
1209	Ngô Trung Anh	Anh	22/5/2003	2173240059	K9TTPTA
1210	Nguyễn Minh Anh	Anh	2/9/2002	2173240599	K9TTPTA
1211	Nguyễn Nhật Anh	Anh	2/10/2002	2173240829	K9TTPTA
1212	Nguyễn Quỳnh Anh	Anh	15/2/2003	2173240850	K9TTPTA
1213	Nguyễn Yến Anh	Anh	29/8/2003	2173240966	K9TTPTA
1214	Vũ Phương Anh	Anh	30/5/2003	2173241131	K9TTPTA
1215	Vũ Quang Anh	Anh	24/1/2002	2173240026	K9TTPTA

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
1216	Nguyễn Thị Ngọc ánh	ánh	8/9/2003	2173240539	K9TTPTA
1217	Lê Bảo Châm	Châm	26/10/2000	2173240690	K9TTPTA
1218	Phạm Quỳnh Chi	Chi	6/4/2003	2173240083	K9TTPTA
1219	Trương Ngọc Linh Đan	Đan	22/11/2003	2173240116	K9TTPTA
1220	Lương Quang Đạt	Đạt	4/5/2003	2173240724	K9TTPTA
1221	Nguyễn Vũ Phương Diệp	Diệp	25/6/2003	2173240964	K9TTPTA
1222	Lê Hồ Điệp	Điệp	17/8/2001	2173240119	K9TTPTA
1223	Nguyễn Minh Đức	Đức	11/9/2002	2173240809	K9TTPTA
1224	Lê Thị Thanh Hà	Hà	19/11/2003	2173240135	K9TTPTA
1225	Nguyễn Thị Hiền	Hiền	16/8/2003	2173240875	K9TTPTA
1226	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hương	13/11/2003	2173240188	K9TTPTA
1227	Nguyễn Thị Thanh Hường	Hường	1/6/2003	2173241052	K9TTPTA
1228	Trần Đức Huy	Huy	2/11/2003	2173240168	K9TTPTA
1229	Tạ Thị Liên	Liên	29/11/2002	2173240210	K9TTPTA
1230	Bùi Phương Linh	Linh	11/5/2002	2173240555	K9TTPTA
1231	Đỗ Phương Linh	Linh	3/10/2003	2173240611	K9TTPTA
1232	Tráng Linh	Linh	25/4/2003	2173240244	K9TTPTA
1233	Trần Mai Loan	Loan	7/3/2003	2173240253	K9TTPTA
1234	Ngô Minh Nghĩa	Nghĩa	4/10/2002	2173240740	K9TTPTA
1235	Đặng Lê Phương Nhung	Nhung	1/2/2003	2173240342	K9TTPTA
1236	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nhung	24/10/2003	2173240537	K9TTPTA
1237	Chu Thị Thu Phương	Phương	6/11/2003	2173240363	K9TTPTA
1238	Ngô Thị Thu Quỳnh	Quỳnh	16/11/2002	2173240397	K9TTPTA
1239	Bùi Thị Phương Thảo	Thảo	10/9/2003	2173240532	K9TTPTA
1240	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thảo	6/3/2002	2173240536	K9TTPTA
1241	Vương Văn Thống	Thống	2/2/2003	2173241145	K9TTPTA
1242	Trần Thị Anh Thư	Thư	26/11/2001	2173241079	K9TTPTA
1243	Phạm Thị Ngọc Thúy	Thúy	6/12/2002	2173241002	K9TTPTA
1244	Nguyễn Thị Thùy	Thùy	1/1/2003	2173240924	K9TTPTA
1245	Thiều Thu Thùy	Thùy	2/12/2003	2173241055	K9TTPTA
1246	Nguyễn Thị Thùy Trang	Trang	25/11/2002	2173240926	K9TTPTA
1247	Nguyễn Thu Trang	Trang	14/11/2003	2173240479	K9TTPTA
1248	Phạm Thanh Trúc	Trúc	11/1/2003	2173240995	K9TTPTA
1249	Phạm Thị Tuyết	Tuyết	21/6/2002	2173241009	K9TTPTA
1250	Nguyễn Thị Thảo Vân	Vân	17/10/2003	2173240919	K9TTPTA
1251	Nguyễn Hoàng Yến	Yến	26/11/2003	2173240524	K9TTPTA
1252	Nguyễn Phương Yến	Yến	27/10/2003	2173240846	K9TTPTA
1253	Đặng Quỳnh Anh	Anh	17/6/2003	2173241249	K9TTPTB
1254	Hoàng Thị Phương Anh	Anh	16/8/2003	2173240049	K9TTPTB
1255	Phạm Thị Tú Anh	Anh	1/3/2003	2173241282	K9TTPTB
1256	Phạm Gia Bảo	Bảo	28/12/2003	2173241298	K9TTPTB
1257	Nguyễn Thị Hà Chi	Chi	18/9/2003	2173241314	K9TTPTB
1258	Hoàng Văn Chiến	Chiến	12/5/2003	2173241317	K9TTPTB
1259	Nguyễn Trần Chiến	Chiến	23/11/2002	2173241318	K9TTPTB
1260	Nguyễn Thị Hồng Hảo	Hảo	26/10/2003	2173241372	K9TTPTB

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
1261	Nguyễn Văn Hoàng	Hoàng	15/2/2003	2173241396	K9TTPTB
1262	Phạm Thanh Huyền	Huyền	29/12/2002	2173241411	K9TTPTB
1263	Ngô Thị Hoa Lan	Lan	4/9/2003	2173241442	K9TTPTB
1264	Hoàng Diệu Linh	Linh	18/5/2003	2173241455	K9TTPTB
1265	Lương Khánh Linh	Linh	17/6/2003	2173241457	K9TTPTB
1266	Lưu Thị Thùy Linh	Linh	27/11/2002	2173241458	K9TTPTB
1267	Trần Phương Linh	Linh	7/1/2003	2173241476	K9TTPTB
1268	Lương Thị Kiều Ly	Ly	29/1/2003	2173241493	K9TTPTB
1269	Nguyễn Hương Ly	Ly	28/7/2003	2173241494	K9TTPTB
1270	Nguyễn Thị Hương Mi	Mi	25/1/2003	2173241508	K9TTPTB
1271	Dương Hoài Nam	Nam	21/7/2003	2173241521	K9TTPTB
1272	Phan Bích Ngọc	Ngọc	17/11/2003	2173241547	K9TTPTB
1273	Trần Thanh Tâm	Tâm	12/3/2003	2173241077	K9TTPTB
1274	Phan Thị Thắm	Thắm	17/5/2003	2173241652	K9TTPTB
1275	Phùng Hữu Thắng	Thắng	5/10/2003	2173241655	K9TTPTB
1276	Ngô Thị Kim Thu	Thu	30/7/2003	2173241659	K9TTPTB
1277	Hà Thùy Trang	Trang	27/9/2003	2173241676	K9TTPTB
1278	Trần Thị Trang	Trang	22/5/2003	2173241688	K9TTPTB
1279	Lê Hải Vân	Vân	25/8/2003	2173241148	K9TTPTB
1280	Bùi Mai Anh	Anh	7/8/2003	2173241238	K9TTPTC
1281	Nguyễn Hải Anh	Anh	17/4/2003	2173241256	K9TTPTC
1282	Nguyễn Lan Anh	Anh	22/6/2003	2173241258	K9TTPTC
1283	Phạm Hoàng Anh	Anh	11/1/2003	2173241276	K9TTPTC
1284	Nguyễn Thị Bình	Bình	16/1/2003	2173241300	K9TTPTC
1285	Nguyễn Thúy Bình	Bình	10/12/2003	2173241301	K9TTPTC
1286	Đỗ Linh Chi	Chi	21/11/2003	2173241309	K9TTPTC
1287	Hà Thị Huyền Chi	Chi	25/9/2003	2173241310	K9TTPTC
1288	Phan Thiệu Du	Du	12/8/2003	2173241321	K9TTPTC
1289	Nguyễn Thị Thùy Dung	Dung	6/11/2003	2173241323	K9TTPTC
1290	Đặng Thùy Dương	Dương	15/5/2003	2173241334	K9TTPTC
1291	Nguyễn Thùy Dương	Dương	14/4/2003	2173241337	K9TTPTC
1292	Dương Trà Giang	Giang	6/8/2003	2173241347	K9TTPTC
1293	Lê Thu Hà	Hà	10/8/2001	2173240499	K9TTPTC
1294	Vũ Long Hải	Hải	7/7/2003	2173241370	K9TTPTC
1295	Trương Thị Thúy Hiền	Hiền	23/1/2003	2173241384	K9TTPTC
1296	Phạm Thị Hồng	Hồng	8/1/2003	2173241398	K9TTPTC
1297	Đỗ Thị Hồng Huế	Huế	27/11/2003	2173241400	K9TTPTC
1298	Ngô Duy Hưng	Hưng	25/5/2003	2173241417	K9TTPTC
1299	Lê Thị Mai Hương	Hương	20/7/2003	2173241423	K9TTPTC
1300	Đinh Thu Huyền	Huyền	18/8/2003	2173241404	K9TTPTC
1301	Lê Thị Ngọc Lan	Lan	20/10/2003	2173241441	K9TTPTC
1302	Đỗ Khánh Linh	Linh	19/9/2003	2173241450	K9TTPTC
1303	Tạ Kiều Linh	Linh	23/7/2003	2173241471	K9TTPTC
1304	Trần Khánh Linh	Linh	15/6/2003	2173241474	K9TTPTC
1305	Trần Thị Thùy Linh	Linh	12/12/2003	2173241477	K9TTPTC

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
1306	Vũ Phương Linh	Linh	7/11/2002	2173241483	K9TTPTC
1307	Vũ Thị Thùy Linh	Linh	30/7/2003	2173241484	K9TTPTC
1308	Lê Thị Bích Nga	Nga	14/3/2003	2173241525	K9TTPTC
1309	Vũ Thị Thúy Ngoan	Ngoan	27/4/2003	2173241535	K9TTPTC
1310	Nguyễn Hồng Ngọc	Ngọc	14/10/2003	2173241542	K9TTPTC
1311	Nguyễn Lý Thanh Ngọc	Ngọc	17/11/2003	2173241543	K9TTPTC
1312	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Ngọc	26/3/2003	2173241544	K9TTPTC
1313	Nguyễn Thị Minh Nhật	Nhật	29/11/2002	2173241558	K9TTPTC
1314	Đỗ Thị Hồng Nhung	Nhung	3/1/2003	2173241566	K9TTPTC
1315	Hoàng Thị Hồng Nhung	Nhung	4/9/2003	2173241569	K9TTPTC
1316	Trần Hồng Nhung	Nhung	31/7/2003	2173241573	K9TTPTC
1317	Lê Thu Phương	Phương	18/4/2003	2173241588	K9TTPTC
1318	Nguyễn Minh Phương	Phương	10/5/2003	2173241594	K9TTPTC
1319	Phạm Thiên Phương	Phương	21/9/2003	2173241599	K9TTPTC
1320	Hoàng Thị Diễm Quỳnh	Quỳnh	8/1/2003	2173241611	K9TTPTC
1321	Lê Khánh Quỳnh	Quỳnh	13/7/2003	2173241612	K9TTPTC
1322	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	Quỳnh	17/1/2003	2173241616	K9TTPTC
1323	Nguyễn Quyết Thắng	Thắng	16/2/2003	2173241653	K9TTPTC
1324	Nguyễn Huyền Thanh	Thanh	5/5/2001	2173240399	K9TTPTC
1325	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thảo	3/9/2003	2173241645	K9TTPTC
1326	Phạm Thị Thảo	Thảo	6/2/2003	2173241648	K9TTPTC
1327	Đặng Thị Lê Thơm	Thơm	24/10/2003	2173241658	K9TTPTC
1328	Lê Thu Trà	Trà	22/6/2003	2173241670	K9TTPTC
1329	Lê Thị Ngọc Trang	Trang	30/10/2003	2173241678	K9TTPTC
1330	Nguyễn Quỳnh Trang	Trang	23/10/2003	2173241681	K9TTPTC
1331	Nguyễn Thu Trang	Trang	20/1/2003	2173241685	K9TTPTC
1332	Trịnh Thu Trang	Trang	12/6/2003	2173241691	K9TTPTC
1333	Trương Hà Trang	Trang	23/11/2002	2173241692	K9TTPTC
1334	Nguyễn Duy Trường	Trường	16/10/2003	2173241699	K9TTPTC
1335	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Tuyền	10/6/2003	2173241706	K9TTPTC
1336	Vũ Thu Uyên	Uyên	9/11/2003	2173241713	K9TTPTC
1337	Đào Thị Lan Vy	Vy	2/5/2003	2173241727	K9TTPTC
1338	Đỗ Trần Huyền Vy	Vy	18/7/2003	2173241726	K9TTPTC
1339	Vương Thị Hải Yến	Yến	14/10/2003	2173241735	K9TTPTC
1340	Lê Đức Tuấn Anh	Anh	9/9/2003	2173241251	K9TTPTD
1341	Nguyễn Đinh Việt Anh	Anh	31/8/2003	2173241255	K9TTPTD
1342	Nguyễn Tuấn Anh	Anh	2/2/2003	2173241272	K9TTPTD
1343	Nguyễn Tùng Anh	Anh	3/2/2003	2173241756	K9TTPTD
1344	Trương Thị Kim Anh	Anh	13/6/2003	2173241860	K9TTPTD
1345	Ngô Thị Thanh Bình	Bình	1/5/2003	2173241828	K9TTPTD
1346	Hán Linh Chi	Chi	4/10/2003	2173241311	K9TTPTD
1347	Nguyễn Mạnh Dũng	Dũng	13/5/2003	2173241327	K9TTPTD
1348	Nguyễn Thị Duyên	Duyên	21/5/2003	2173241843	K9TTPTD
1349	Nguyễn Thị Hoàng Giang	Giang	9/10/2003	2173241801	K9TTPTD
1350	Nguyễn Trường Giang	Giang	1/8/2003	2173241357	K9TTPTD

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC PHỤ NỮ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG CÓ MINH CHỨNG
VỀ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp
1351	Nguyễn Thị Hà	Hà	3/2/2003	2173241785	K9TTPTD
1352	Vũ Thị Ngân Hà	Hà	27/12/2003	2173241366	K9TTPTD
1353	Lù Thị Hằng	Hằng	4/4/2003	2173241373	K9TTPTD
1354	Nguyễn Việt Hưng	Hưng	25/6/2003	2173241749	K9TTPTD
1355	Hoàng Thị Thanh Hương	Hương	9/6/2003	2173241862	K9TTPTD
1356	Nguyễn Vân Khánh	Khánh	27/8/2003	2173241435	K9TTPTD
1357	Phạm Lê Kim Liên	Liên	7/10/2003	2173241840	K9TTPTD
1358	Bùi Nhật Linh	Linh	31/10/2003	2173241447	K9TTPTD
1359	Mai Khánh Linh	Linh	16/5/2003	2173241459	K9TTPTD
1360	Trịnh Phương Linh	Linh	29/6/2003	2173241478	K9TTPTD
1361	Nguyễn Quỳnh Ly	Ly	2/12/2003	2173241497	K9TTPTD
1362	Lê Thị Mai	Mai	12/3/2003	2173241798	K9TTPTD
1363	Đỗ Hà My	My	28/1/2003	2173241511	K9TTPTD
1364	Trần Thu Ngân	Ngân	3/2/2003	2173241532	K9TTPTD
1365	Đặng Bảo Ngọc	Ngọc	21/12/2003	2173241538	K9TTPTD
1366	Vũ Thị Hoài Ngọc	Ngọc	13/11/2003	2173241552	K9TTPTD
1367	Vũ Thu ánh Nguyệt	Nguyệt	12/10/1999	2173241741	K9TTPTD
1368	Nguyễn Uyển Nhi	Nhi	4/9/2002	2173241815	K9TTPTD
1369	Trần Hoàng Phương Nhi	Nhi	29/4/2003	2173241755	K9TTPTD
1370	Tạ Hồng Nhung	Nhung	18/10/2003	2173241743	K9TTPTD
1371	Nguyễn Thị Châu Oanh	Oanh	6/8/2003	2173241793	K9TTPTD
1372	Nguyễn Thị Kim Oanh	Oanh	23/1/2003	2173241578	K9TTPTD
1373	Nguyễn Hà Phương	Phương	10/12/2003	2173241590	K9TTPTD
1374	Nguyễn Thị Thu Phương	Phương	14/2/2003	2173241596	K9TTPTD
1375	Trần Quỳnh Phương	Phương	18/7/2003	2173241825	K9TTPTD
1376	Nguyễn ánh Quyên	Quyên	1/11/2003	2173241875	K9TTPTD
1377	Phạm Ngọc Thịnh	Thịnh	16/10/2001	2173241850	K9TTPTD
1378	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Tiên	10/11/2002	2173241836	K9TTPTD
1379	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trang	14/11/2003	2173241682	K9TTPTD
1380	Vũ Tú Trang	Trang	5/10/2003	2173241693	K9TTPTD
1381	Nguyễn Thị Thủy Vân	Vân	27/5/2003	2173241842	K9TTPTD
1382	Trần Thanh Vân	Vân	9/11/2003	2173241863	K9TTPTD
1383	Đỗ Hải Yến Vy	Vy	29/11/2003	2173241763	K9TTPTD